

FiinPro Digest | Ấn bản #4 | Cập nhật lần một | 14 tháng 7 năm 2020

# Doanh nghiệp sau giai đoạn Covid-19: Triển vọng lợi nhuận năm 2020 và Kết quả 6 tháng năm 2020

Soạn lập bởi: Nhóm Phân tích Dữ liệu của FiinGroup



The Powerful Product Suite of FiinGroup

© 2020 Công ty Cổ phần FiinGroup

Bản quyền đã được đăng ký. Tất cả các thông tin và số liệu trong Báo cáo này là tài sản thuộc bản quyền của FiinGroup, và do đó không thể toàn bộ hoặc một phần thông tin hoặc dữ liệu nào có thể được tái bản, trích xuất, phân phối lại hoặc bán lại; hoặc được sử dụng với bất kỳ hình thức nào dù là qua ảnh chụp, ghi chép hoặc ghi âm lại hoặc dưới bất kỳ hình thức lưu trữ thông tin nào, dưới bất kỳ hình thức nào mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của FiinGroup.



Nội dung	Số trang
Giới thiệu	3
<b>Tóm tắt Báo cáo</b>	<b>4 – 7</b>
<b>Phần 1: Triển vọng Lợi nhuận năm 2020</b>	<b>8</b>
1.1. Khối doanh nghiệp phi tài chính	9 – 12
1.2. Khối ngân hàng thương mại	13 – 15
1.3. Dự báo Tăng trưởng EPS năm 2020 của nhóm VN30	16 – 18
<b>Phần 2: Phân tích Lợi nhuận Thực tế 6T2020</b>	<b>19</b>
2.1. Khối doanh nghiệp phi tài chính	20 – 23
2.2. Khối ngân hàng thương mại	24 – 28
<b>Phần 3: Sàng lọc tìm kiếm cổ phiếu “ngôi sao” năm 2020</b>	<b>29 – 32</b>
Lưu ý quan trọng về dữ liệu	33 – 35
Giới thiệu FiinGroup	36 – 39



## Kính gửi Quý khách hàng:

Chúng tôi hân hạnh gửi đến Quý khách hàng **Báo cáo FiinPro Data Digest #4** của FiinGroup.

Báo cáo FiinPro Data Digest #3 của FiinGroup đã được đông đảo giới phân tích và đầu tư đón nhận với hơn 10 ngàn lượt tải về (bản tiếng Việt) sau hơn một tháng phát hành. Báo cáo tập trung vào đánh giá sức khỏe tài chính và triển vọng lợi nhuận của các doanh nghiệp dưới tác động của Covid-19 với những phân tích dữ liệu cụ thể.

Sau khi dịch Covid-19 tạm thời qua đi, nền kinh tế đang ở trạng thái “bình thường mới” và có thêm nhiều doanh nghiệp niêm yết trên 3 sàn HOSE, HNX và UPCoM mạnh dạn đưa ra kế hoạch kinh doanh tăng trưởng cho năm 2020 nhiều biến động này, và đây cũng là thời điểm bắt đầu mùa công bố kết quả kinh doanh quý 2/2020.

**Nhiều câu hỏi được đặt ra về triển vọng lợi nhuận năm 2020, ngành nào sẽ duy trì được tăng trưởng hoặc tiếp tục lún sâu vào suy giảm do ảnh hưởng của Covid-19 ở bên ngoài Việt Nam, nhóm cổ phiếu nào đã tăng hoặc triển vọng lợi nhuận tốt mà giá cổ phiếu chưa phản ánh, v.v.. Đó là động lực và mục tiêu để chúng tôi tiến hành thực hiện Báo cáo FiinPro Data Digest #4 này với mong muốn sẽ giúp khách hàng và cộng đồng đầu tư làm sáng tỏ các vấn đề đó ở góc độ phân tích Dữ liệu.**

Riêng ấn bản FiinPro Data Digest số 4 lần này sẽ được chúng tôi cập nhật hàng tuần nhằm cung cấp góc nhìn chuyên sâu về tình hình hoạt động của doanh nghiệp khi kết quả kinh doanh quý 2 và 6 tháng đầu năm 2020 được công bố nhiều hơn qua thời gian.

Báo cáo này nằm trong chuỗi báo cáo phân tích dữ liệu nhằm phục vụ các khách hàng thuê bao các hệ thống dữ liệu của FiinGroup. Cũng như các báo cáo trước, FiinPro Data Digest tập trung vào phân tích dữ liệu tài chính để đưa ra các nhận định và phát hiện với bằng chứng dữ liệu cụ thể nhằm cung cấp góc nhìn độc lập và chuyên sâu về các vấn đề liên quan đến tài chính và chứng khoán.

Chúng tôi hi vọng rằng báo cáo không chỉ hỗ trợ giới phân tích chứng khoán cho các định chế đầu tư, nhà đầu tư cá nhân mà còn giúp ích cho các ngân hàng và cơ quan quản lý trong việc đưa ra các biện pháp hoặc chính sách hỗ trợ giảm thiểu những tác động của dịch bệnh đến các ngành và lĩnh vực khác nhau.

Báo cáo này do đội ngũ Phân tích Dữ liệu (Data Analytics) thuộc bộ phận Thông tin Tài chính của FiinGroup thực hiện. Chúng tôi hi vọng ấn phẩm này sẽ cung cấp nhiều thông tin hữu ích tới Quý khách hàng.

Trong báo cáo này, phần lớn dữ liệu chúng tôi khai thác từ hệ thống cơ sở dữ liệu FiinPro Platform hiện đang được cung cấp trên thị trường.

Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp và phản hồi của Quý khách hàng về báo cáo này. Quý khách hàng muốn có thêm thông tin vui lòng liên hệ với đầu mối dịch vụ của chúng tôi hoặc email tới [info@fiingroup.vn](mailto:info@fiingroup.vn)

Happy Investing!

**Trương Minh Trang**

Giám đốc Điều hành Cấp cao  
Khối Dịch vụ Thông tin Tài chính



## Cơ sở số liệu phân tích:

Số liệu được cập nhật đến hết ngày 14 tháng 7 năm 2020, hơn một tháng sau khi Báo cáo FiinPro Data Digest #3 được phát hành. Theo đó, đã có 1434/1742 đơn vị niêm yết, chiếm 95,2% tổng giá trị vốn hóa trên HOSE, HNX và UPCoM, công bố kế hoạch kinh doanh năm 2020, trong đó bao gồm: (i) 1368/1644 doanh nghiệp phi tài chính, chiếm 96,7% vốn hóa của nhóm Phi tài chính, tăng so với tỷ trọng 71% được cập nhật trong Báo cáo FiinPro Data Digest #3; và (ii) 18/19 ngân hàng niêm yết, chiếm 98% vốn hóa của nhóm Ngân hàng niêm yết.

**1 Nhóm Doanh nghiệp Phi tài chính đặt kế hoạch lợi nhuận sau thuế giảm 23,6% năm 2020 so với năm 2019 trong khi đó Bộ phận phân tích của các Công ty chứng khoán dự báo giảm 12,1%:** Số liệu được tổng hợp và tính toán từ kế hoạch đã được thông qua bởi Đại hội cổ đông của công ty đại chúng sau thời gian cách ly từ đầu tháng 5 trở lại đây. Các chuyên viên phân tích chứng khoán có dự báo mức độ suy giảm thấp hơn nhưng chủ yếu cho các doanh nghiệp lớn nên chúng tôi cho rằng con số kế hoạch của lãnh đạo doanh nghiệp đưa ra phản ánh tốt hơn thực sự triển vọng lợi nhuận của khối doanh nghiệp trong cả năm 2020 này trước những tác động của Covid-19.

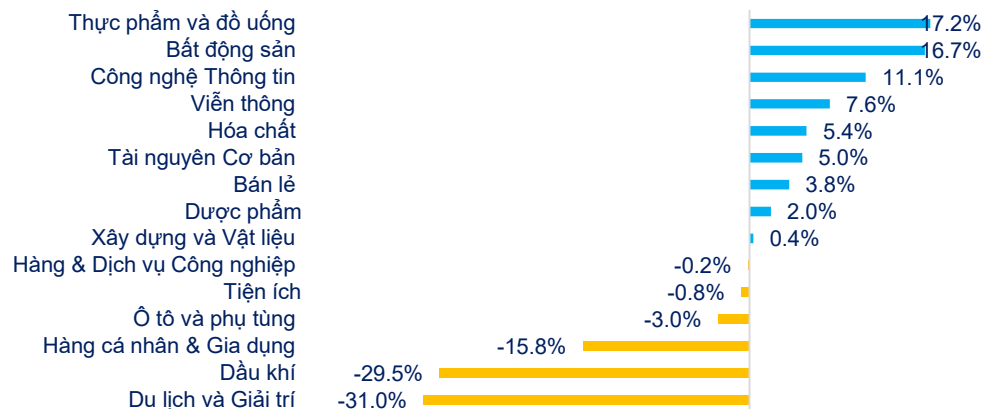
**2 Top các ngành có dự báo DOANH THU tăng trưởng trong năm 2020 phân lớn liên quan đến ngành mang tính tiêu dùng trong nước.** Điểm đáng lưu ý là ngành bất động sản vẫn dự kiến có tăng trưởng doanh thu cao ở mức 16,7% năm 2020, tuy nhiên chất lượng dòng tiền và chất lượng lợi nhuận đang yếu đi như chúng tôi đã chỉ ra trong FiinPro Data Digest #3. Với nhóm Dầu khí, mặc dù lập kế hoạch với giả định ở mức khoảng US\$50/ thùng nhưng triển vọng lợi nhuận vẫn dự kiến suy giảm 29,5% so với 2019. Ngành Du lịch và Giải trí, bao gồm các hãng hàng không sẽ vẫn là ngành chịu ảnh hưởng mạnh của Covid-19, dự kiến sẽ mất gần 1/3 doanh thu so với năm 2019..

**3 Top các ngành có dự báo LỢI NHUẬN sau thuế tăng trưởng khoảng 10% trở lên năm 2020 bao gồm:** Tài nguyên Cơ bản, Công nghệ Thông tin, Viễn thông. Sự bứt phá của HPG với LNTT năm 2020 dự kiến tăng 24% là nhân tố chính tác động đến triển vọng tăng trưởng của ngành Tài nguyên Cơ bản nói chung và nhóm Thép nói riêng. Ngành **Hóa chất** dự kiến tăng trưởng lợi nhuận khá (+12,5%) trong năm 2020 và đứng đầu là cổ phiếu DGC, DPM, và LTG. Đây là ngành hưởng lợi tiêu biểu từ đại dịch Covid 19 (do đứt gãy chuỗi cung ứng, đặc biệt là từ Trung Quốc về Việt Nam).

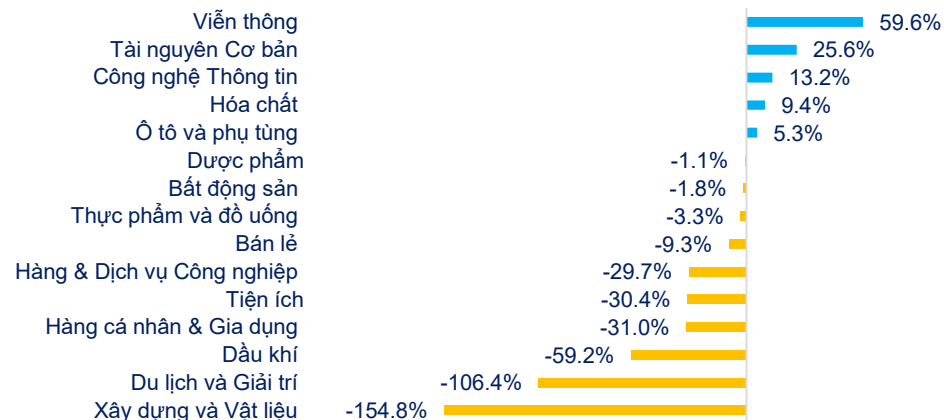
Các ngành đặt mục tiêu duy trì được lợi nhuận ở cùng mặt bằng với năm 2019 bao gồm Dược phẩm, Bất động sản, Thực phẩm và Đồ uống. Bán lẻ (bao gồm MWG) có chỉ tiêu lợi nhuận dự kiến giảm 9,3% năm 2020.

Ở chiều ngược lại, ngành **Du lịch và Giải trí** lại kém rất nhiều so với kế hoạch trước đó sau khi VJC chốt kế hoạch lợi nhuận trước thuế dự kiến giảm mạnh 98% do ảnh hưởng của Covid-19. Mạng vận chuyển quốc tế của VJC, vốn đóng góp 39% doanh thu vận chuyển hành khách (cao hơn so với tỷ trọng 29% từ thị trường nội địa), đã bị tạm dừng hơn 3 tháng do chính sách hạn chế di chuyển các chuyến bay quốc tế.

## Tăng trưởng Doanh thu 2020 (kế hoạch) theo ngành



## Dự báo tăng trưởng LNST 2020 theo ngành





## Cơ sở số liệu phân tích:

Các phân tích sau được thực hiện trên số liệu cập nhật cho 48 doanh nghiệp (chiếm 19% tổng vốn hóa) đã công bố sơ bộ hoặc chính thức kết quả kinh doanh quý 2-2020. Do đó, các phân tích nhận định có thể không thể hiện được bức tranh chung. Dữ liệu về kết quả kinh doanh được chúng tôi cập nhật liên tục trên hệ thống FiinPro Platform ngay khi doanh nghiệp công bố. Bên cạnh đó, chúng tôi sẽ cập nhật hàng tuần trên chuỗi báo cáo này cho quý khách hàng để có những góc nhìn chuyên sâu từ dữ liệu.

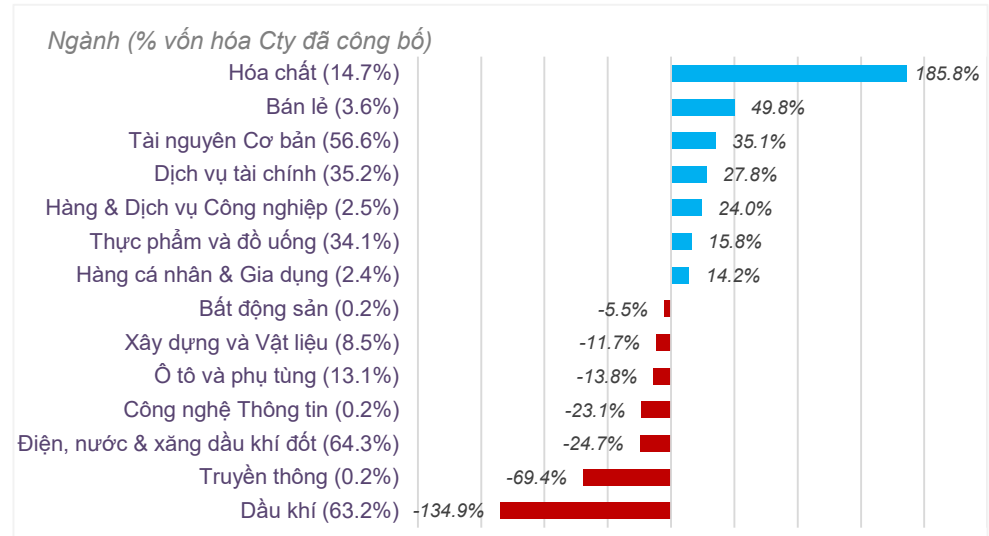
**4 48 doanh nghiệp, chiếm 19% vốn hóa toàn thị trường, đã công bố kết quả kinh doanh cho thấy sự hồi phục mạnh mẽ trong quý 2 năm 2020 so với quý liền kề và chỉ giảm nhẹ ở mức 0,1% so với cùng kỳ năm 2019.** Trong nhóm doanh nghiệp đã công bố này, bị ảnh hưởng mạnh nhất là PLX, mặc dù Quý 2 ước tính lãi 350 tỷ, nhưng do Quý 1 lỗ rất lớn lên tới 1.813 tỷ khiến cho 6 tháng vẫn đang lỗ hơn 1.400 tỷ. Do đó, nếu Loại PLX thì thực tế nhóm 47 doanh nghiệp còn lại đã ghi nhận sự tăng lợi nhuận sau thuế Q2 ở mức +8,4% so với cùng kỳ năm trước và +2,6% lũy kế 6 tháng so với cùng kỳ năm trước.

Tuy nhiên, xét 6 tháng đầu năm 2020 thì vẫn giảm 14% so với cùng kỳ và các ngành chứng kiến sự suy giảm so với cùng kỳ 2019 không chỉ có các doanh nghiệp Dầu khí mà còn có cả các doanh nghiệp trong một số ngành khác như Điện nước và Xăng dầu; và cả công nghệ thông tin. Tuy nhiên, các doanh nghiệp lớn như FPT chưa công bố nên chúng tôi sẽ hàng tuần cập nhật báo cáo này và gửi quý khách hàng.

**5 48 Doanh nghiệp này đã hoàn thành 53,6% kế hoạch lợi nhuận năm 2020.** Trong đó, 24/48 doanh nghiệp đã hoàn thành trên 50% kế hoạch đã đặt ra năm 2020. Một số doanh nghiệp đã đạt cao trên 70% như SSI, DPM và POW. Đặc biệt là hai doanh nghiệp HSG và DBC thì đã hoàn thành/ vượt kế hoạch lợi nhuận cả năm 2020. Các doanh nghiệp có tỷ lệ hoàn thành kế hoạch cao đều là các doanh nghiệp có mô hình kinh doanh được hưởng lợi trực tiếp hoặc gián tiếp từ đại dịch Covid-19.

**Điểm đáng lưu ý là số lượng DN công bố vẫn ít và theo chúng tôi chưa thể khẳng định xu hướng phục hồi vững chắc vì kết thúc giãn cách xã hội vào 22/4. Ngoài ra, có thể Q2 được cho là giải quyết các đơn hàng dồn từ Q1 và thời gian giãn cách xã hội. Chúng tôi sẽ hàng tuần cập nhật và thông tin tới khách hàng trong thời gian tới. Thời hạn là sau 20 ngày sau ngày kết thúc quý nhưng hiện có khá nhiều doanh nghiệp xin phép UBCK ra hạn công bố này.**

## Tăng trưởng LNST 6T2020 các nhóm Ngành Phi Ngân hàng (cập nhật 14/07/2020)



Nguồn: FiinGroup

Ghi chú: Số liệu Quý 2/2020 được tổng hợp trên 48 Doanh nghiệp phi tài chính đã công bố các số liệu chính thức hoặc ước tính KQKD 6 tháng 2020 chiếm 19,4% vốn hóa toàn thị trường nhóm Phi tài chính.





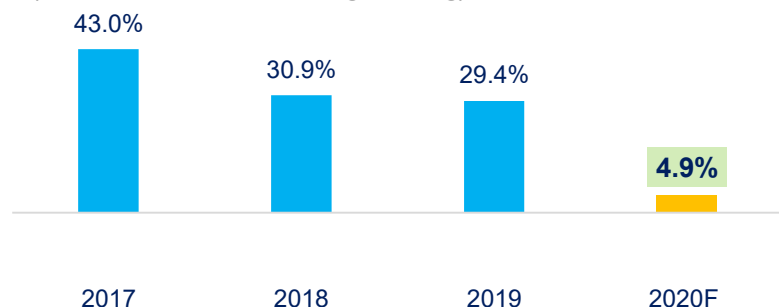
## Cơ sở số liệu phân tích:

Nhóm ngành ngân hàng, bao gồm **18/19** ngân hàng niêm yết, chiếm **63,2%** dư nợ toàn hệ thống và **98%** vốn hóa của khối ngân hàng đang niêm yết trên ba sàn HOSE, HNX và UPCoM, thông qua phân tích số liệu về kế hoạch kinh doanh được xây dựng bởi ban lãnh đạo của chính những ngân hàng này.

- 6 Nhóm Ngân hàng đặt kế hoạch lợi nhuận trước thuế tăng 4,9% so với năm 2019 bất chấp ảnh hưởng của Covid-19:** Triển vọng lợi nhuận đã thay đổi tích cực so với kế hoạch kinh doanh ban đầu và so với dự báo của giới phân tích chứng khoán trong thời gian sau cách ly. Thực tế trước đó lợi nhuận trước thuế được dự báo giảm 11,9% (như chúng tôi đã chỉ ra đối với 12/18 ngân hàng trong báo cáo FiinPro Data Digest #3) khi mà trong tâm điểm của dịch bệnh thì các ngân hàng đưa ra kế hoạch kinh doanh rất “bi quan”.

### Tăng trưởng LNST năm 2020 khối Ngân hàng

(Kế hoạch của lãnh đạo Ngân hàng)



Tuy nhiên, triển vọng thay đổi được xem là “rất sáng” này của ngành ngân hàng một phần thể hiện được sự tự tin về triển vọng kinh doanh của ngành trong bối cảnh sau Covid-19 tại Việt Nam và một phần có được trên cơ sở những chính sách về quy định hạch toán của các ngân hàng đối với dư nợ do ảnh hưởng bởi dịch bệnh (Thông tư 01 của NHNN thì dư nợ được cơ cấu này sẽ vẫn được hạch toán là Nợ đủ tiêu chuẩn và do đó không phải trích dự phòng).

Bên cạnh việc duy trì lợi nhuận tín dụng từ danh mục dư nợ cũ (thay vì dư nợ tín dụng mới tăng trưởng rất chậm), các ngân hàng cũng tiếp tục được hưởng lợi từ hoạt động đầu tư chứng khoán, nhất là đầu tư và kinh doanh trái phiếu. Điều này đạt được nhờ vào mặt bằng lãi suất/ lợi tức trái phiếu chính phủ tiếp tục duy trì ở mức thấp và qua đó giúp các ngân hàng có nguồn lợi nhuận chưa thực hiện từ danh mục trái phiếu đó như chúng tôi đã chỉ ra trong báo cáo lần trước.

Một cách công bằng thì bản chất hoạt động kinh doanh ngân hàng không bị ảnh hưởng trực tiếp bởi dịch bệnh mà thậm trí đây là còn là cơ hội bứt phá với các ngân hàng áp dụng các công nghệ số tạo tiện ích cho khách hàng thay vì mô hình giao dịch truyền thống. Tác động bởi dịch bệnh đến ngân hàng chủ yếu nằm ở việc ảnh hưởng của dịch bệnh đến khách hàng của ngân hàng, bao gồm hai đối tượng chính là: đơn vị kinh doanh và người tiêu dùng.

Sức khỏe tài chính và khả năng chi trả lãi vay của doanh nghiệp đi xuống (như chúng tôi đã chỉ ra trong FiinPro Data Digest #3) trong khi những ảnh hưởng của dịch bệnh đến thu nhập người tiêu dùng trong nhất là trong một số ngành bị ảnh hưởng trực tiếp như du lịch, đi lại và các ngành bị ảnh hưởng bởi sự suy giảm cầu xuất khẩu của Việt nam sẽ làm cho chất lượng tín dụng của các ngân hàng bị ảnh hưởng trong thời gian tới.

Thực tế, nếu chúng ta quan sát công bố thông tin của các ngân hàng lớn trên thế giới (ví dụ Bank of America) và nhiều ngân hàng vừa mới công bố kết quả kinh doanh Quý 2-2020 thì đối tượng tác động đầu tiên là “Consumer Banking” sau đó mới đến “Corporate Banking”.

Do đó, chúng tôi cho rằng tác động của Covid-19 đối với chất lượng tín dụng (và đồng nghĩa là tác động đến lợi nhuận) của ngành ngân hàng tại Việt Nam sẽ có độ trễ nhất định. Như lần khủng hoảng 2008 thì chúng tôi theo dõi chi phí dự phòng có độ trễ khoảng 4 quý (và cả việc thông qua cơ chế trái phiếu đặc biệt VAMC mà hiện phần lớn các ngân hàng đã giải quyết xong nhưng có ngân hàng vẫn còn phân bổ đến tận năm vừa qua).

Nói tóm lại, chi phí dự phòng cho chất lượng tín dụng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 đã được phân bổ vào các quý trong tương lai và tùy theo các thay đổi của chính sách hạch toán của ngân hàng. Và do đó, sự duy trì tăng trưởng cao hiện nay và dự địa cho các năm tới nói chung của ngành ngân hàng sẽ góp phần hấp thụ chi phí tín dụng cho ảnh hưởng bởi Covid-19 đã diễn ra trong thời gian vừa qua và có lẽ cả thời gian tới đối với một số ngành phụ thuộc vào xuất khẩu hoặc thương mại – du lịch quốc tế.



## Cơ sở số liệu phân tích:

Nhóm ngành ngân hàng, bao gồm 18/19 ngân hàng niêm yết, chiếm 63,2% dư nợ toàn hệ thống và 98% vốn hóa của khối ngân hàng đang niêm yết trên ba sàn HOSE, HNX và UPCoM, thông qua phân tích số liệu về kế hoạch kinh doanh được xây dựng bởi ban lãnh đạo của chính những ngân hàng này.

- 7 6T2020, các ngân hàng đã hoàn thành 51,9% kế hoạch lợi nhuận năm 2020:** Ngoại trừ MBB và SHB ghi nhận sự giảm nhẹ thì 8 ngân hàng còn lại đã công bố đều duy trì tăng trưởng tốt về lợi nhuận quý 2-2020 và 6 tháng 2020 so với cùng kỳ năm trước!

Các ngân hàng đạt tăng trưởng lợi nhuận trước thuế ở mức cao trên 20% trong quý 2 này bao gồm VIB (41%), HDB (39,7%), CTG (38,9%), TPB (30,4%) và VPB (20,6%). Các ngân hàng này hầu hết đều là các ngân hàng có mảng kinh doanh tín dụng bán lẻ hoặc tín dụng tiêu dùng khá lớn trong cơ cấu dư nợ tín dụng. Riêng TPB thì gần đây nổi lên là “ngôi sao” trong việc phát hành và kinh doanh trái phiếu doanh nghiệp.

Các ngân hàng đã hoàn thành trên 50% chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận năm bao gồm VPB (58,7%), VIB (55,6%), ACB (52,4%) và hai ngân hàng đạt khoảng 50% kế hoạch năm là MBB và SHB.

**Chúng tôi muốn lưu ý rằng Thông tư 01 của Ngân hàng Nhà nước cho phép các ngân hàng được cơ cấu này sẽ vẫn được hạch toán là Nợ đủ tiêu chuẩn và do đó không phải trích dự phòng. Do đó, khi các chính sách này thay đổi thì sự tác động của Covid-19 đến chất lượng tín dụng và qua đó ảnh hưởng đến việc hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận của ngân hàng trong năm 2020 này.**

- 8 Mô phỏng sàng lọc và lựa chọn cổ phiếu cho năm 2020:** Dựa trên số liệu kế hoạch kinh doanh hoặc dự báo lợi nhuận cả năm 2020 cũng như thực tế thực hiện 6T2020, chúng tôi có mô phỏng việc sử dụng các hệ thống dữ liệu và phân tích chứng khoán của FiinGroup để thực hiện sàng lọc và tìm kiếm một số cổ phiếu phi ngân hàng (vì ngân hàng chúng tôi cho rằng các phân tích đơn thuần dựa trên số liệu ít có tác dụng như chúng tôi chỉ ra trong báo cáo này).

Với các tiêu chí được đưa ra, chúng tôi có thu được kết quả 5 cổ phiếu mà chúng tôi cho rằng sẽ có tiềm năng trong năm 2020 này để quý nhà đầu tư tham khảo. Đây là nỗ lực của chúng tôi trong việc đáp ứng yêu cầu của các nhà đầu tư cá nhân hiện đang sử dụng FiinTrade Platform của FiinGroup. Chúng tôi muốn lưu ý rằng việc sàng lọc và phân tích các cổ phiếu này đơn thuần dựa trên dữ liệu và chúng tôi chưa có hoạt động phân tích sâu bao gồm việc thẩm định chi tiết hoặc làm việc với các doanh nghiệp này.

## Tăng trưởng LNTT Quý 2-2020 và thực hiện kế hoạch của các Ngân hàng

Mã CK	Sàn	Vốn hóa	+/- 1W Price	+/- 2W Price	Lợi nhuận trước thuế		% Hoàn thành kế hoạch	
					% Q2 Growth	% 6T Growth		
tỷ VND								
CTG	HOSE	89,734	8.1%	-0.4%	38.9%	12.5%		
HDB	HOSE	26,273	10.1%	-3.0%	39.7%	26.7%	49.5%	
MBB	HOSE	42,079	3.6%	-3.6%	-5.3%	-7.4%	50.0%	
TCB	HOSE	73,328	6.1%	-2.8%	5.1%	11.6%	48.6%	
TPB	HOSE	17,924	5.5%	1.4%	30.4%	24.1%	49.4%	
VCB	HOSE	310,062	1.2%	-6.6%	12.0%	0.0%		
VPB	HOSE	55,703	6.5%	-5.2%	20.6%	38.2%	58.7%	
ACB	HNX	40,405	5.2%	-4.7%	8.3%	10.4%	52.4%	
SHB	HNX	23,346	2.3%	-17.4%	-4.0%	0.0%	50.1%	
VIB	UPCOM	17,371	6.3%	5.2%	41.0%	37.3%	55.6%	
<b>Nhóm Ngân hàng</b>					<b>696,225</b>	<b>15.3%</b>	<b>11.0%</b>	<b>51.9%</b>

## Kết quả sàng lọc Cổ phiếu

No	Mã CK	CAGR 5Y	Tăng trưởng Q2/2020	% kế hoạch 2020	Nợ vay /VCSH	P/E	P/B	KLGD TB 1M	% Giá 1M	% Đáy tam thời 24/3
<b>Nghìn CP</b>										
1	HND	24.5%	31.5%	98.9%	0.79	6.90	1.41	148.0	9.5%	34.7%
2	HPG	16.7%	31.7%	55.6%	0.83	9.55	1.53	12,214.4	4.3%	61.7%
3	HCM	15.2%	30.2%	54.0%	0.32	12.97	1.33	2,407.2	3.2%	58.2%
4	PHR	17.8%	291.0%	51.0%	0.19	12.31	2.63	958.4	3.0%	40.3%
5	KDF	13.1%	22.4%	70.6%	0.11	11.96	2.47	50.8	1.7%	50.0%



# Phần 1: Triển vọng Lợi nhuận năm 2020

## 1.1. Khối doanh nghiệp phi tài chính

## 1.2. Khối ngân hàng thương mại

## 1.3. Tăng trưởng EPS năm 2020 của VN30

*Phần này xem xét triển vọng tăng trưởng của các doanh nghiệp nhóm ngành Phi tài chính hiện đang niêm yết trên 3 sàn HOSE, HNX và UPCOM thông qua phân tích số liệu về kế hoạch kinh doanh được xây dựng bởi ban lãnh đạo của chính những doanh nghiệp này.*

*Số liệu được cập nhật đến hết ngày 13 tháng 7 năm 2020. Theo đó, đã có **1368/1644** doanh nghiệp khối phi tài chính có kế hoạch kinh doanh cho năm 2020. Danh mục công ty được phân tích triển vọng này chiếm **96,7%** tổng vốn hóa của Doanh nghiệp Phi tài chính trên HOSE, HNX và UPCoM.*

***Do đảm bảo tính nhất quán trong việc so sánh, chúng tôi chỉ xử lý dữ liệu đơn vị niêm yết. Trên hệ thống của chúng tôi còn có số liệu của doanh nghiệp chưa niêm yết. Quý khách hàng có thể trải nghiệm FiinPro Platform hoặc liên hệ với Bộ phận Chăm sóc Khách hàng để có dữ liệu cập nhật đầy đủ hơn.***

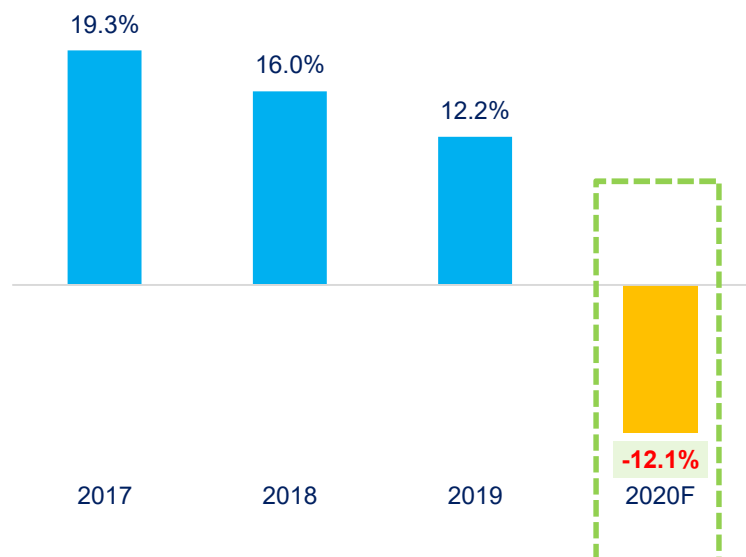




Các doanh nghiệp xây dựng kế hoạch lợi nhuận cho cả năm 2020 với LNST được tính toán giảm 23,6%. Trong khi đó của giới phân tích dự báo giảm 12,1%

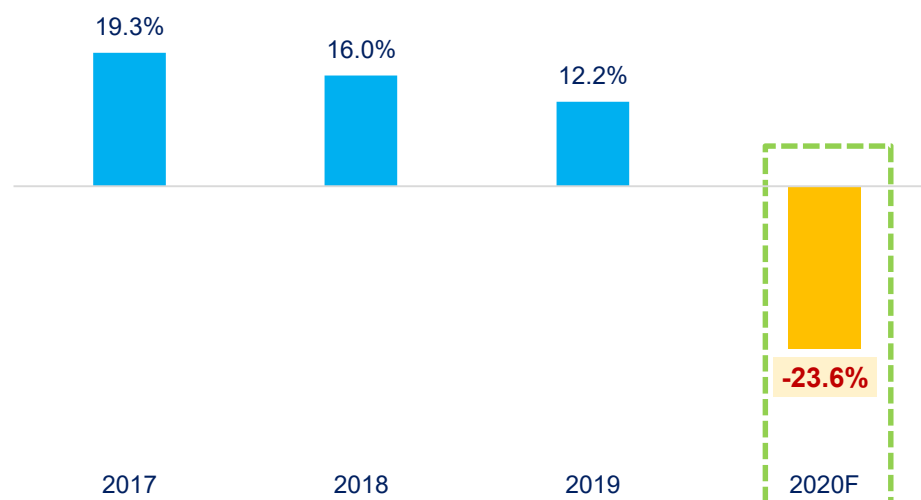
## Biểu đồ 1: Dự báo tăng trưởng LNST khối doanh nghiệp

(Chỉ tiêu kế hoạch của lãnh đạo doanh nghiệp và dự báo của giới phân tích chứng khoán)



## Biểu đồ 2: Dự báo tăng trưởng LNST khối doanh nghiệp

(Chỉ tiêu kế hoạch của lãnh đạo doanh nghiệp)



Nguồn: FiinPro Platform.

Ghi chú: Số liệu cập nhật từ tài liệu/ngợi quyết ĐHĐCĐ 2020 và từ bộ phận phân tích CTCK trên 426/1644 doanh nghiệp (chiếm 71% vốn hóa).

Nguồn: FiinPro Platform.

Ghi chú: Số liệu cập từ tài liệu hoặc nghị quyết ĐHĐCĐ 2020 của 1368/1644 doanh nghiệp (chiếm 96,7% vốn hóa)

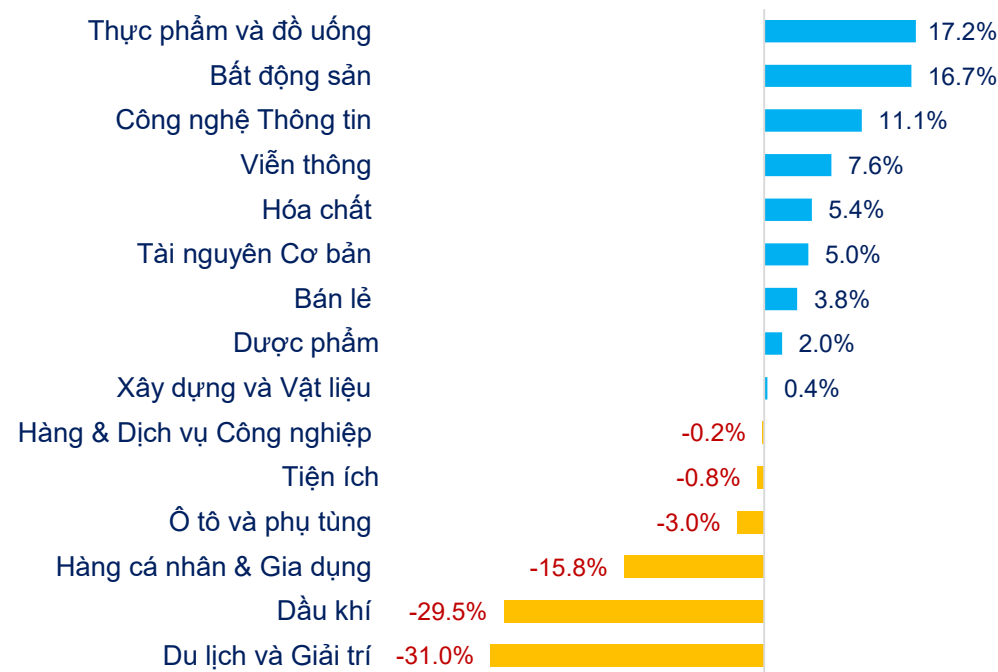
- Dữ liệu trong Biểu đồ 2 được cập nhật từ kế hoạch kinh doanh do các doanh nghiệp xây dựng và đã được phê duyệt tại các đại hội cổ đông sau giai đoạn giãn cách xã hội do Covid-19. Theo đó, lợi nhuận sau thuế dự kiến giảm 23,6% đối với khối doanh nghiệp phi tài chính.
- Điểm đáng lưu ý là số liệu này giảm mạnh hơn so với con số bình quân dự báo và ước tính từ báo cáo phân tích của các công ty chứng khoán ở mức 12,1% như trong Biểu đồ 1. Mặc dù chúng tôi đã cập nhật số liệu sau thời Covid-19 – tức là chỉ lấy số liệu dự báo lợi nhuận về doanh nghiệp của các Công ty chứng khoán được phát hành sau kỳ cách ly xã hội do Covid-19, tức là sau ngày 31/5/2020, tuy nhiên vẫn có độ trễ nhất định từ báo cáo của giới phân tích. Hơn nữa, hiện giới phân tích chứng khoán mới chỉ bao phủ khoảng 25% số doanh nghiệp đại chúng. Do đó, theo chúng tôi để đánh giá triển vọng lợi nhuận cả năm 2020 thì con số kế hoạch của Doanh nghiệp sẽ phản ánh bức tranh tổng thể tốt hơn. Dĩ nhiên, theo quan sát của chúng tôi thì kế hoạch của doanh nghiệp thường mang đặc điểm “cẩn trọng” vì số thực tế đạt được sau đó thường cao hơn đáng kể so với con số họ lập kế hoạch trước đó.



**Các ngành liên quan đến sự hồi phục về cầu tiêu dùng trong nước sau giai đoạn cách ly xã hội có sức tăng trưởng mạnh hơn cả, bao gồm thực phẩm và đồ uống, bất động sản, viễn thông, hóa chất và bán lẻ.**

- 9/16 ngành Phi tài chính dự kiến có doanh thu vẫn duy trì tăng trưởng, tuy nhiên sự suy giảm mạnh từ 6 ngành còn lại khiến triển vọng doanh thu của khối Phi tài chính bị giảm nhẹ so với ước tính tăng trưởng trước đó (-0,5% vs. +2,5%)
  - Thực phẩm và đồ uống thay thế Bất động sản để dẫn đầu về triển vọng tăng trưởng doanh thu 2020, với mức tăng 17,2%. Trong đó, doanh thu của đơn vị đầu ngành là MSN dự kiến tăng trưởng hơn 119% nhờ hợp nhất VinCommerce.
  - Bất động sản đứng thứ hai với mức tăng trưởng doanh thu dự kiến là 16,7%, thấp hơn rất nhiều so với ước tính (+26,2%) trong báo cáo FiinPro Data Digest #3 sau khi có thêm một số doanh nghiệp BĐS công nghiệp cập nhật kế hoạch kinh doanh (bao gồm TLP và TID).
  - Ngành Hóa chất là điểm đáng lưu ý trong lần cập nhật này của chúng tôi, với doanh thu 2020 dự kiến tăng trưởng 5,4% so với 2019, chủ yếu đến từ một số doanh nghiệp đầu ngành Phân bón (DCM, DPM, PSE, PSW). Như chúng tôi đã đề cập đây là ngành hưởng lợi tiêu biểu từ đại dịch Covid 19 (do đứt gãy chuỗi cung ứng, đặc biệt là từ China về Việt Nam).
  - Một số ngành khác vẫn duy trì tăng trưởng bao gồm Công nghệ Thông tin, Viễn thông, Bán lẻ.
- Ở chiều ngược lại, là một trong những ngành bị ảnh hưởng nặng nhất bởi Covid-19, doanh thu của Du lịch & Giải trí dự kiến giảm sâu hơn (-31,0%) sau khi VJC đưa ra kế hoạch kinh doanh với doanh thu năm 2020 dự kiến giảm 30,8%. Tiếp theo là Dầu khí (-29,5%) và Hàng cá nhân & Gia dụng (-15,8%).

**Biểu đồ 3: Tăng trưởng Doanh thu 2020 (kế hoạch) theo ngành**



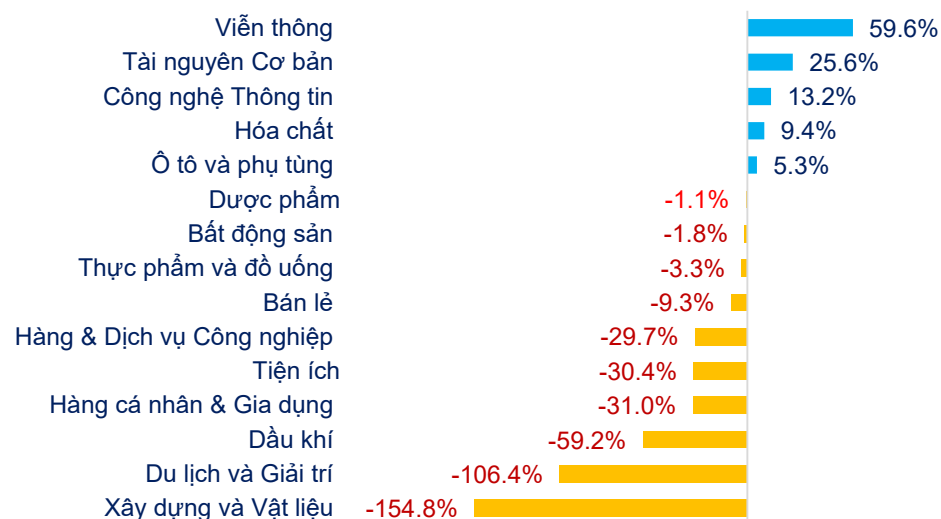
Nguồn: FiinPro Platform

Chỉ tính trên kế hoạch kinh doanh trong tài liệu/ngợi quyết ĐHCĐ 2020 của 1368/1644 doanh nghiệp (chiếm 96,7% vốn hóa)

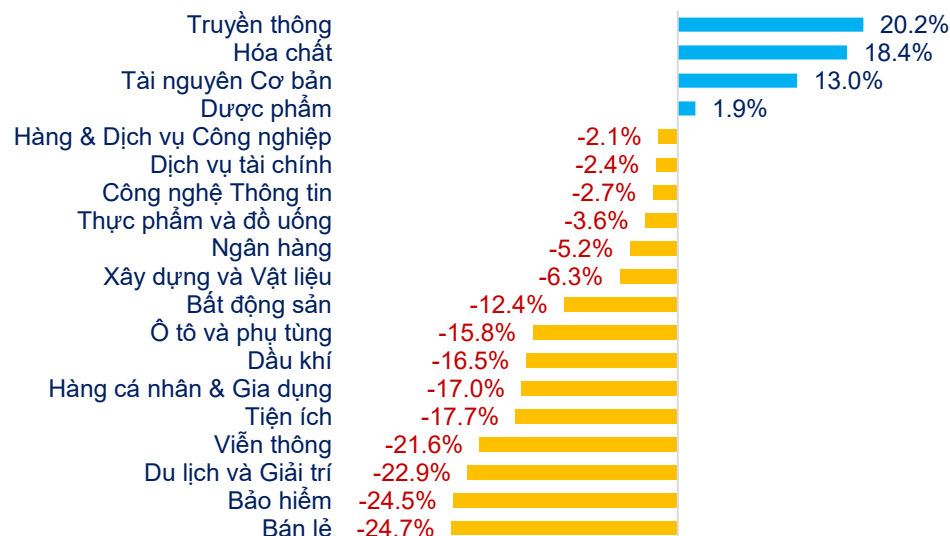


Mặc dù thị trường dẫn dắt bởi dòng tiền nhưng các doanh nghiệp dự kiến có triển vọng lợi nhuận cao đã phần nào phản ánh vào giá cổ phiếu tính từ đầu năm!

**Biểu đồ 4: Dự báo tăng trưởng LNST 2020 theo ngành**



**Biểu đồ 5: Thay đổi giá cổ phiếu theo ngành (YTD)**



Nguồn: FiinPro Platform

Chỉ hiển thị những ngành phi tài chính có số lượng DN công bố kế hoạch kinh doanh 2020 chiếm trên 50% vốn hóa của ngành

Nguồn: FiinPro Platform

Giá được cập nhật đến ngày 13/7/2020 và chỉ tính trên sàn HOSE và HNX

- Tài nguyên Cơ bản, Công nghệ Thông tin, Viễn thông:** vẫn là những ngành sẽ duy trì triển vọng tăng trưởng lợi nhuận hai con số năm 2020. Như chúng tôi đã chỉ ra trong FiinPro Data Digest #3, sự bứt phá của HPG với LNTT năm 2020 dự kiến tăng 24% là nhân tố chính tác động đến triển vọng tăng trưởng của ngành Tài nguyên Cơ bản nói chung và nhóm Thép nói riêng. Ngành **Hóa chất** dự kiến tăng trưởng lợi nhuận khá (+12,5%) trong năm 2020 và đứng đầu là cổ phiếu DGC, DPM, và LTG.
- Ở chiều ngược lại, ngành **Du lịch và Giải trí** lại kém rất nhiều sau khi VJC đưa ra kế hoạch lợi nhuận trước thuế dự kiến giảm mạnh 98% do ảnh hưởng của Covid-19. Mảng vận chuyển quốc tế của VJC, vốn đóng góp 39% doanh thu vận chuyển hành khách (cao hơn so với tỷ trọng 29% từ thị trường nội địa), đã bị tạm dừng hơn 3 tháng do chủ trương hạn chế lây nhiễm Covid-19 trong nước của cơ quan chức năng.
- Mặc dù thị trường được dẫn dắt bởi dòng tiền mới nhưng nền tảng cơ bản của một số nhóm ngành hoặc cổ phiếu đầu ngành vẫn ảnh hưởng đến thị giá. Với sự dẫn đầu và bứt phá của HPG, cổ phiếu ngành Tài nguyên Cơ bản này vẫn tăng 9,1% kể từ đầu năm. Mức tăng giá này cùng pha với triển vọng tăng trưởng lợi nhuận sau thuế 28,9% của cả năm 2020. Hóa chất: Là câu chuyện về cổ phiếu ngành phân bón, đặc biệt là những doanh nghiệp có nguyên liệu đầu vào phụ thuộc vào giá khí ở mặt bằng thấp.

## Chi tiết tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận theo ngành!



**Doanh thu dự kiến giảm 0,5% trong khi lợi nhuận sau thuế dự kiến giảm 23,6% trong năm 2020**

**Bảng 1: Cập nhật Dự báo Tăng trưởng Doanh thu và Lợi nhuận năm 2020 của khối Phi tài chính**

Ngành (ICB- 2)	+/- Doanh thu (YoY)		+/- LNTT (YoY)		+/-LNST (YoY)	
	2020F	2020F*	2020F	2020F*	2020F	2020F*
<i>Cập nhật đến</i>	<i>T5-2020</i>	<i>T6-2020</i>	<i>T5-2020</i>	<i>T6-2020</i>	<i>T5-2020</i>	<i>T6-2020</i>
Bất động sản	26.2%	16.7%	-7.7%	-7.8%	3.3%	-1.8%
Thực phẩm và đồ uống	24.5%	17.2%	-21.1%	-1.0%	-22.6%	-3.3%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-4.4%	-0.2%	-59.2%	-24.1%	-52.2%	-29.7%
Tiện ích	-4.0%	-0.8%	-35.8%	-28.6%	-35.9%	-30.4%
Xây dựng và Vật liệu	-7.5%	0.4%	-6.5%	-124.2%	-9.0%	-154.8%
Tài nguyên Cơ bản	13.3%	5.0%	15.6%	23.4%	35.1%	25.6%
Du lịch và Giải trí	-18.5%	-31.0%	-38.5%	-102.0%	-18.6%	-106.4%
Viễn thông	14.3%	7.6%	11.8%	7.3%	75.4%	59.6%
Hóa chất	6.1%	5.4%	23.1%	11.9%	14.9%	9.4%
Dầu khí	-13.1%	-29.5%	-36.2%	-57.7%	-35.0%	-59.2%
Bán lẻ	4.4%	3.8%	-28.7%	-13.6%	-8.8%	-9.3%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-9.1%	-15.8%	-24.1%	-29.5%	-11.8%	-31.0%
Công nghệ Thông tin	14.7%	11.1%	17.7%	17.2%	18.0%	13.2%
Dược phẩm	0.1%	2.0%	2.9%	1.8%	-0.1%	-1.1%
Truyền thông	8.7%	-6.6%	717.0%	128.3%	4368.6%	209.6%
Ô tô và phụ tùng	-35.4%	-3.0%	-13.4%	6.0%	-12.7%	5.3%
<b>TỔNG</b>	<b>2.5%</b>	<b>-0.5%</b>	<b>-17.8%</b>	<b>-21.2%</b>	<b>-12.1%</b>	<b>-23.6%</b>

Nguồn: FiinPro Platform

Ghi chú: - 2020F: Tính trên ước tính doanh thu và lợi nhuận của 426/1644 doanh nghiệp (chiếm 71% vốn hóa), trích từ tài liệu/ngợi quyết ĐHĐCĐ 2020 hoặc ước tính từ bộ phận phân tích của các CTCK

- 2020F\*: Chỉ tính trên kế hoạch kinh doanh trong tài liệu/ngợi quyết ĐHĐCĐ 2020 của 1368/1644 doanh nghiệp (chiếm 96,7% vốn hóa)

- Tính đến ngày 13/7/2020, đã có 1368/1644 doanh nghiệp khối phi tài chính chiếm 96,7% vốn hóa công bố kế hoạch kinh doanh cho năm 2020. Tăng trưởng doanh thu năm 2020 của nhóm này dự kiến giảm 0,5%, giảm nhẹ so với ước tính tăng trưởng trước đó (+2,5% dựa trên số liệu của 426 doanh nghiệp).
- Lợi nhuận sau thuế, theo kế hoạch được xây dựng bởi ban lãnh đạo của chính những doanh nghiệp này, sẽ giảm mạnh hơn (-23,6%) so với ước tính trước đó (-12,1%). Đây sẽ là mức tăng trưởng thấp nhất trong vòng 5 năm đối với doanh thu và suy giảm lần đầu tiên trong 9 năm đối với lợi nhuận.



# Phần 1: Triển vọng Lợi nhuận năm 2020

1.1. Khối doanh nghiệp phi tài chính

1.2. Khối ngân hàng thương mại

1.3. Tăng trưởng EPS năm 2020 của VN30

*Phần này phản ánh triển vọng lợi nhuận của nhóm ngành ngân hàng, bao gồm 18/19 ngân hàng niêm yết, chiếm 63,2% dư nợ toàn hệ thống và 98% vốn hóa của khối ngân hàng đang niêm yết trên ba sàn HOSE, HNX và UPCoM, thông qua phân tích số liệu về kế hoạch kinh doanh được xây dựng bởi ban lãnh đạo của chính những ngân hàng này.*

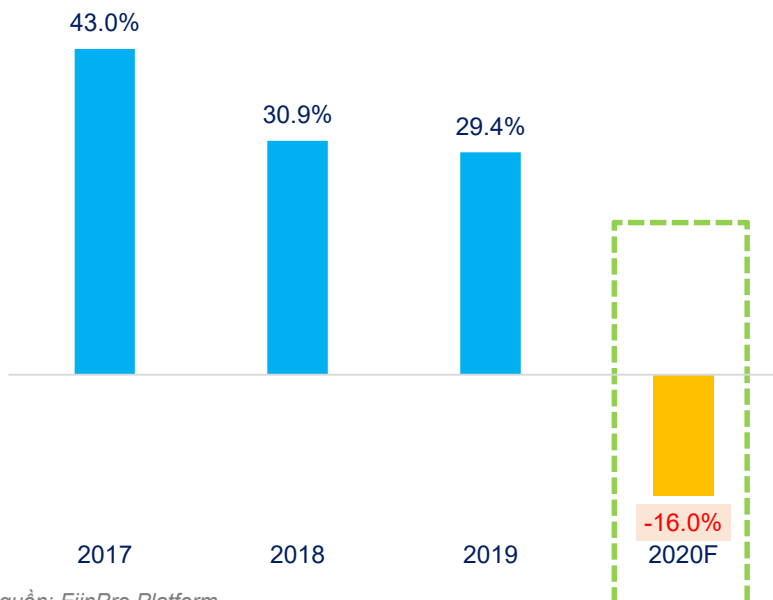
***Do đảm bảo tính nhất quán trong việc so sánh, chúng tôi chỉ xử lý dữ liệu đơn vị niêm yết. Trên hệ thống của chúng tôi còn có số liệu của doanh nghiệp chưa niêm yết. Quý khách hàng có thể trải nghiệm FiinPro Platform hoặc liên hệ với Bộ phận Chăm sóc Khách hàng để có dữ liệu cập nhật đầy đủ hơn.***



**Các ngân hàng niêm yết đã tự tin với triển vọng tăng trưởng lợi nhuận 4,9% trong năm 2020 này bất chấp ảnh hưởng sau Covid-19!**

**Biểu đồ 6: Tăng trưởng LNST năm 2020 khối Ngân hàng**

(Dự báo của giới phân tích của CTCK)

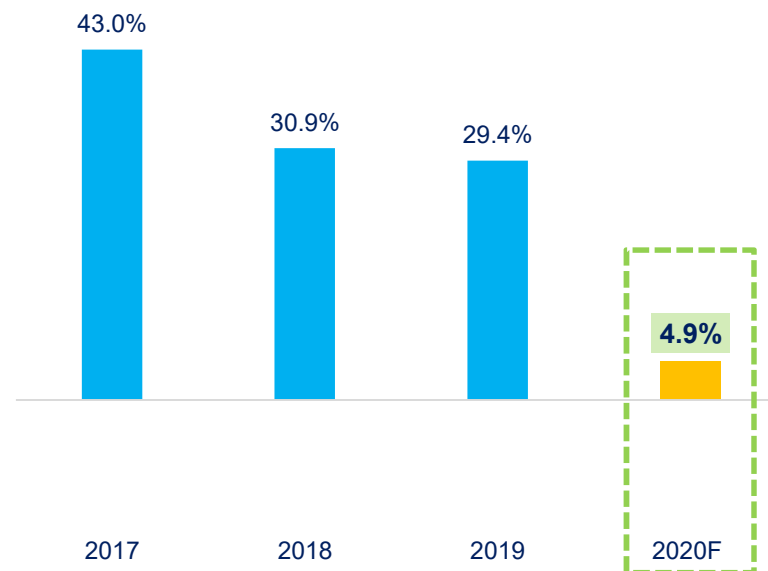


Nguồn: FiinPro Platform.

Ghi chú: Số liệu cập nhật từ Tài liệu/Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 của 8/18 ngân hàng niêm yết và từ bộ phận phân tích CTCK đối với 8/18 ngân hàng niêm yết khác

**Biểu đồ 7: Tăng trưởng LNST năm 2020 khối Ngân hàng**

(Kế hoạch của lãnh đạo Ngân hàng)



Nguồn: FiinPro Platform.

Ghi chú: Số liệu cập nhật từ Tài liệu/Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 của 18/19 ngân hàng niêm yết

- Riêng đối với nhóm Ngân hàng, giai đoạn “bình thường mới” đã hình thành gần đây sau khi dịch Covid-19 được kiểm soát, thay vì lợi nhuận sau thuế ước giảm 16% (dựa trên kế hoạch của Ban lãnh đạo ngân hàng và ước tính từ bộ phận phân tích chứng khoán) thì hiện các ngân hàng đã tự tin đưa ra triển vọng lợi nhuận tốt hơn. Nhờ đó, lợi nhuận sau thuế năm 2020 của 18/19 ngân hàng (riêng CTG không đưa ra kế hoạch cụ thể) dự kiến sẽ tăng 4,9% so với năm 2019.
- Tăng trưởng dự kiến của nhóm Ngân hàng (+4,9%) được tính với 18/19 ngân hàng niêm yết, trong đó LNST của VCB dựa trên mục tiêu tăng trưởng ban đầu (+10%) của chính ngân hàng này.
- **Tuy nhiên, như chúng tôi đã phân tích trong FiinPro Digest #3, thực tế này đạt được do những thay đổi trong chính sách hạch toán của Ngân hàng theo Thông tư 01 của NHNN. Theo đó, dự nợ được cơ cấu này sẽ vẫn được hạch toán là Nợ đủ tiêu chuẩn và do đó không phải trích dự phòng. Do đó, khi các chính sách này thay đổi thì sự tác động của Covid-19 đến chất lượng tín dụng và qua đó ảnh hưởng đến lợi nhuận của ngân hàng sẽ được phản ánh.**

## Chi tiết số liệu về triển vọng lợi nhuận 2020 nhóm cổ phiếu ngân hàng



*Các ngân hàng có quy mô trung bình và lớn đều có kế hoạch tăng trưởng lợi nhuận trong khi giá cổ phiếu giảm trong vòng 1 tháng qua!*

**Bảng 2: Chi tiết Kế hoạch tăng trưởng khối Ngân hàng niêm yết**

STT	Mã CK	Vốn hóa		Giá			Dự báo LNST		Dự báo EPS	
		13/7/20	13/7/20	+/- 2 tuần	+/- 1 tháng	+/- YTD	2020	+/- YoY	2020	+/- YoY
		Ng. tỷ VNĐ	VNĐ	%	%	%	Tỷ VNĐ	%	VNĐ	%
1	<b>VCB</b>	306.7	82,900	1.7%	-3.2%	-8.1%	20,378.6	10.0%	4,512.6	6.8%
2	<b>BID</b>	166.9	41,300	7.3%	-2.8%	-10.5%	10,000.0	17.0%	1,896.4	1.6%
3	<b>CTG</b>	88.6	23,950	9.4%	2.8%	14.6%	-	-	-	-
4	<b>TCB</b>	71.6	20,300	3.3%	-4.0%	-13.8%	10,400.0	1.7%	2,960.8	3.1%
5	<b>VPB</b>	55.2	22,350	6.4%	-3.2%	11.8%	8,171.2	-1.1%	3,229.8	-1.1%
6	<b>MBB</b>	41.6	17,200	2.1%	-2.5%	-17.3%	7,225.9	-10.4%	2,876.3	-9.0%
7	<b>ACB</b>	39.9	23,900	4.4%	-2.4%	4.8%	6,108.8	1.6%	3,733.4	-1.0%
8	<b>HDB</b>	25.7	26,650	7.9%	-0.9%	-3.3%	4,528.8	12.6%	4,593.0	25.2%
9	<b>SHB</b>	23.0	13,000	-0.8%	-18.8%	141.8%	2,614.4	8.1%	1,696.5	3.0%
10	<b>EIB</b>	21.6	17,400	-3.3%	-2.8%	-2.2%	1,054.4	21.7%	853.4	21.7%
11	<b>STB</b>	20.8	11,450	4.6%	-3.0%	13.9%	2,058.4	-16.2%	1,091.9	-76.2%
12	<b>TPB</b>	17.7	21,800	4.6%	3.8%	3.6%	3,254.4	5.2%	3,872.8	1.0%
13	<b>VIB</b>	17.1	18,473	6.3%	8.1%	5.5%	3,600.0	10.2%	3,925.9	3.5%
14	<b>BAB</b>	12.0	18,300	-0.5%	0.5%	1.1%	560.0	-25.3%	861.5	-20.0%
15	<b>LPB</b>	8.4	8,621	2.2%	1.5%	19.3%	1,360.0	-15.0%	1,392.1	-18.8%
16	<b>VBB</b>	5.4	13,000	10.8%	-7.8%	-21.0%	490.4	1.0%	1,170.4	-14.9%
17	<b>BVB</b>	5.0	18,200	0.0%	0.0%	0.0%	160.0	26.9%	506.0	8.5%
18	<b>NVB</b>	3.8	9,100	4.6%	5.8%	-3.2%	150.0	247.7%	369.7	237.3%
19	<b>KLB</b>	3.3	10,500	12.9%	10.0%	-9.3%	600.0	786.6%	1,875.6	1013.7%
<b>Khối Ngân hàng</b>							<b>4.9%</b>		<b>0.8%</b>	

Nguồn: FiinPro Platform.

Ghi chú: Dự báo tăng trưởng EPS dựa trên kế hoạch kinh doanh được cập nhật trong tài liệu/ngợi quyết ĐHCĐ năm 2020

- Hiện chỉ có Vietinbank (CTG) chưa chốt kế hoạch lợi nhuận 2020 trong khi 18 ngân hàng khác vẫn dự báo sẽ có mức tăng trưởng bình quân LNST ở mức 4,9% và tương đương với EPS 2020 được chúng tôi tính toán tăng trưởng ở mức 0,8% sau khi điều chỉnh pha loãng.
- Đây là một dấu hiệu khá tích cực nếu như chúng ta chưa tính đến những ảnh hưởng của việc cơ cấu lại nợ do ảnh hưởng bởi Covid-19. Các ngân hàng lớn đặt chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế tăng trưởng khá (> 10%) bao gồm BIDV (17%) và VCB (10%). Một số ngân hàng quy mô nhỏ hơn có triển vọng lợi nhuận tăng trưởng bao gồm EIB (21,7%), HDB (12,6%) và VIB (10,2%).



---

# Phần 1: Triển vọng Lợi nhuận năm 2020

1.1. Khối doanh nghiệp phi tài chính

1.2. Khối ngân hàng thương mại

1.3. Tăng trưởng EPS năm 2020 của VN30

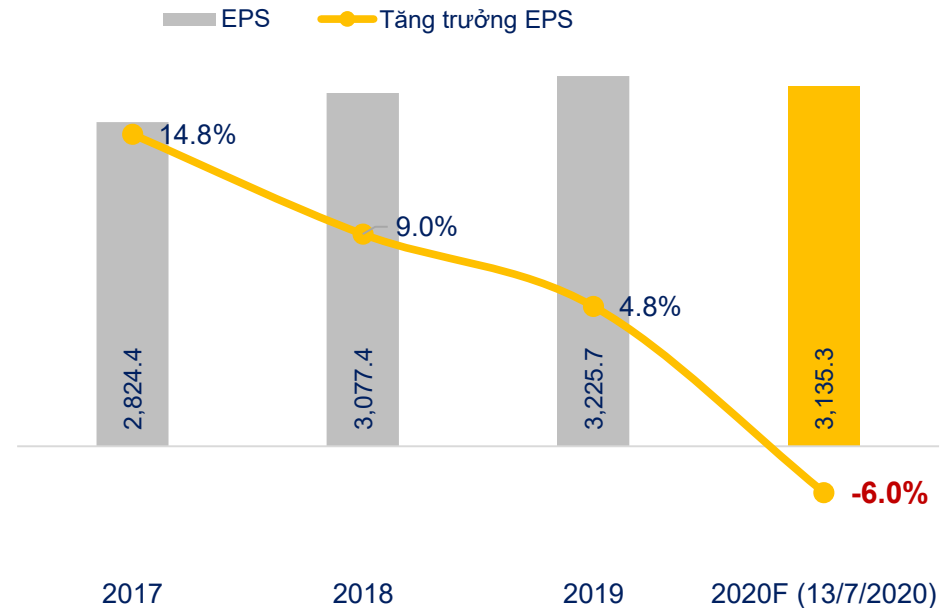




**Tăng trưởng EPS của nhóm cổ phiếu trong rổ chỉ số VN30 được dự báo giảm 6% trong năm 2020 này!**

- Cập nhật mới nhất từ kế hoạch kinh doanh theo tài liệu hoặc nghị quyết ĐHĐCĐ của các doanh nghiệp cho thấy EPS (đã điều chỉnh loại bỏ tác động của phát hành thêm và chia tách cổ phiếu) của nhóm VN30 dự kiến sẽ giảm 6% trong năm 2020. Mức giảm này cao hơn một chút so với ước tính (-5,2%) trong báo cáo FiinPro Data Digest #3 của chúng tôi.
- Nhờ triển vọng lợi nhuận cải thiện mà EPS năm 2020 của 8/9 ngân hàng trong VN30 dự kiến tăng 1,89%, so với ước tính giảm 11,8% hồi cuối tháng 5.
- Trong khi đó, EPS của nhóm doanh nghiệp trong VN30 dự báo sẽ giảm mạnh hơn so với ước tính trước đó (-16,3% vs. -1,1%). Nguyên nhân là một số doanh nghiệp đầu ngành đều đưa ra kế hoạch kinh doanh kém khả quan, trong đó VJC dự kiến lợi nhuận sau thuế giảm 97,9%, MSN (-52,9%), SAB (-39,4%), CTD (-15,6%).

**Biểu đồ 9: Dự báo tăng trưởng EPS (điều chỉnh) nhóm VN30 năm 2020**



Nguồn: FiinPro Platform.

Ghi chú:

- Số cổ phiếu lưu hành bình quân đã được điều chỉnh lại để loại bỏ tác động của phát hành thêm và chia tách cổ phiếu.
- Dữ liệu tính EPS và tăng trưởng EPS dự phóng của nhóm VN30 được cập nhật từ tài liệu/ng nghị quyết ĐHĐCĐ của doanh nghiệp, ngoại trừ LNST của CTG là số ước tính của bộ phận phân tích CTCK

## Chi tiết số liệu Tăng trưởng EPS của nhóm VN30



EPS của nhóm phi tài chính trong VN30 dự báo sẽ giảm mạnh hơn so với ước tính trước đó (-16,3% vs. -1,1%) do một số doanh nghiệp đầu ngành đưa ra kế hoạch kinh doanh kém khả quan hơn: VJC dự kiến LNST giảm 97,8%, MSN (-47,3%, SAB (-97%), CTD (-32,5%).

**Bảng 3: Chi tiết Kế hoạch tăng trưởng các cổ phiếu trong VN30**

STT	Mã CK	Dự báo tăng trưởng 2020			EPS điều chỉnh		LNST	Dự báo tăng trưởng 2020			EPS điều chỉnh	
		Doanh thu (*)	LNST	EPS (**)	2019	2020F	2020F	Doanh thu (*)	LNST	EPS	2019	2020F
Dựa trên kế hoạch của ban lãnh đạo							Dựa trên ước tính của bộ phận phân tích CTCK					
		%	%	(%)	VND	VND	Tỷ VND	%	%	(%)	VND	VND
1	VIC	11.4%	-35.2%	-37.0%	2,303.7	1,451.6	5,000.0	10.9%	-33.7%	-35.8%	2,303.7	1,478.3
2	VHM	87.9%	27.5%	42.5%	6,492.7	9,255.1	31,000.0	87.2%	42.5%	42.5%	6,492.7	9,255.1
3	VNM	5.7%	1.3%	1.0%	6,075.2	6,137.7	10,690.0	10.1%	5.8%	5.8%	6,075.2	6,428.8
4	GAS	-12.1%	-45.1%	-44.2%	6,079.6	3,389.6	6,636.0	-12.2%	-44.3%	-44.3%	6,079.6	3,389.3
5	SAB	-37.6%	-39.4%	-35.6%	7,380.1	4,749.3	3,252.0	-19.1%	-16.0%	-16.0%	7,380.1	6,199.6
6	HPG	33.0%	18.8%	19.6%	2,639.8	3,156.2	9,000.0	49.2%	25.4%	25.4%	2,639.8	3,311.2
7	MSN	119.0%	-52.9%	-46.1%	4,765.8	2,566.4	3,000.0	115.2%	-73.9%	-74.0%	4,765.8	1,241.3
8	VRE	6.9%	-12.3%	-12.3%	1,224.4	1,073.5	2,500.0	6.9%	5.2%	5.2%	1,224.4	1,288.2
9	VJC	-28.9%	-97.9%	-97.9%	7,111.6	147.7	80.0	17.7%	37.2%	35.6%	7,111.6	9,643.4
10	PLX	-35.7%	-73.1%	-69.8%	3,213.4	970.7	1,256.0	-8.5%	-15.4%	-15.4%	3,213.4	2,718.0
11	NVL	34.9%	7.8%	3.0%	3,654.2	3,764.7	3,650.0	36.1%	6.4%	3.0%	3,654.2	3,764.7
12	MWG	6.3%	-10.1%	-10.1%	8,645.3	7,770.1	3,450.0	7.7%	-10.0%	-10.1%	8,645.3	7,770.1
13	FPT	16.8%	12.7%	22.0%	4,627.2	5,647.0	4,408.0	17.1%	47.6%	28.1%	4,627.2	5,929.3
14	POW	0.2%	-28.4%	-18.6%	1,071.7	872.7	2,043.8	0.1%	-14.1%	-14.1%	1,071.7	920.4
15	PNJ	-15.5%	-30.3%	-38.4%	5,700.2	3,509.3	832.2	-14.8%	-30.3%	-38.4%	5,700.2	3,509.3
16	REE	21.8%	-5.8%	-1.2%	5,285.8	5,224.8	1,620.0	22.0%	11.2%	11.2%	5,285.8	5,877.9
17	SBT	-4.2%	11.4%	-2.2%	470.2	460.0	344.0	-4.9%	6.9%	-2.2%	470.2	460.0
18	CTD	-32.6%	-15.6%	-15.7%	8,534.4	7,192.0	600.0	-40.4%	-88.2%	-88.2%	8,534.4	1,008.8
19	ROS	-29.8%	-69.6%	-69.7%	314.1	95.1	54.0	-29.8%	-69.5%	-69.5%	314.1	95.8
20	VCB	-	10.0%	6.8%	4,225.6	4,512.6	20,378.6	9.6%	-13.7%	-16.2%	4,225.6	3,539.2
21	BID	-	17.0%	1.6%	1,867.1	1,896.4	10,000.0	7.7%	19.5%	1.6%	1,867.1	1,896.4
22	CTG	-	-	-	1,875.6	-	-	-3.9%	-32.3%	-32.3%	1,875.6	1,269.2
23	TCB	-	1.7%	3.1%	2,871.2	2,960.8	10,400.0	19.3%	-7.0%	-7.0%	2,871.2	2,668.9
24	VPB	-	-1.1%	-1.1%	3,265.0	3,229.8	8,171.2	-	-20.3%	-20.3%	3,265.0	2,603.4
25	MBB	-	-10.4%	-9.0%	3,159.1	2,876.3	7,225.9	26.7%	9.5%	7.9%	3,159.1	3,408.9
26	HDB	-	12.6%	25.2%	3,668.1	4,593.0	4,528.8	12.3%	5.3%	5.0%	3,668.1	3,849.8
27	EIB	-	21.7%	21.7%	701.0	853.4	1,054.4	-	-	-	701.0	-
28	STB	-	-16.2%	-16.2%	1,302.2	1,091.9	2,058.4	-	-16.2%	-16.2%	1,302.2	1,091.9
29	BVH	-	-19.5%	-13.3%	1,508.3	1,308.3	1,000.0	19.0%	0.3%	-5.3%	1,508.3	1,428.2
30	SSI	-15.0%	-23.4%	-34.3%	1,693.4	1,112.5	694.4	-	-	-	1,693.4	-
	<b>VN30</b>		<b>-7.0%</b>	<b>-6.0%</b>	<b>3,335.5</b>	<b>3,135.3</b>			<b>-3.4%</b>	<b>-5.2%</b>	<b>3,225.7</b>	<b>3,133.9</b>

Nguồn: FiinPro Platform.

Ghi chú: \* Đối với ngân hàng, doanh thu ở đây được định nghĩa là thu nhập lãi thuần; đối với các DN bảo hiểm, đây là doanh thu phí bảo hiểm thuần

\*\* Dự báo tăng trưởng EPS dựa trên kế hoạch kinh doanh được cập nhật trong tài liệu/ngợi quyết ĐHCĐ năm 2020 và giả định trong năm 2020 các công ty thuộc VN30 sẽ không phát hành thêm cổ phiếu.



---

## Phần 2: Phân tích Lợi nhuận Thực tế 6T2020

2.1. Khối doanh nghiệp phi ngân hàng

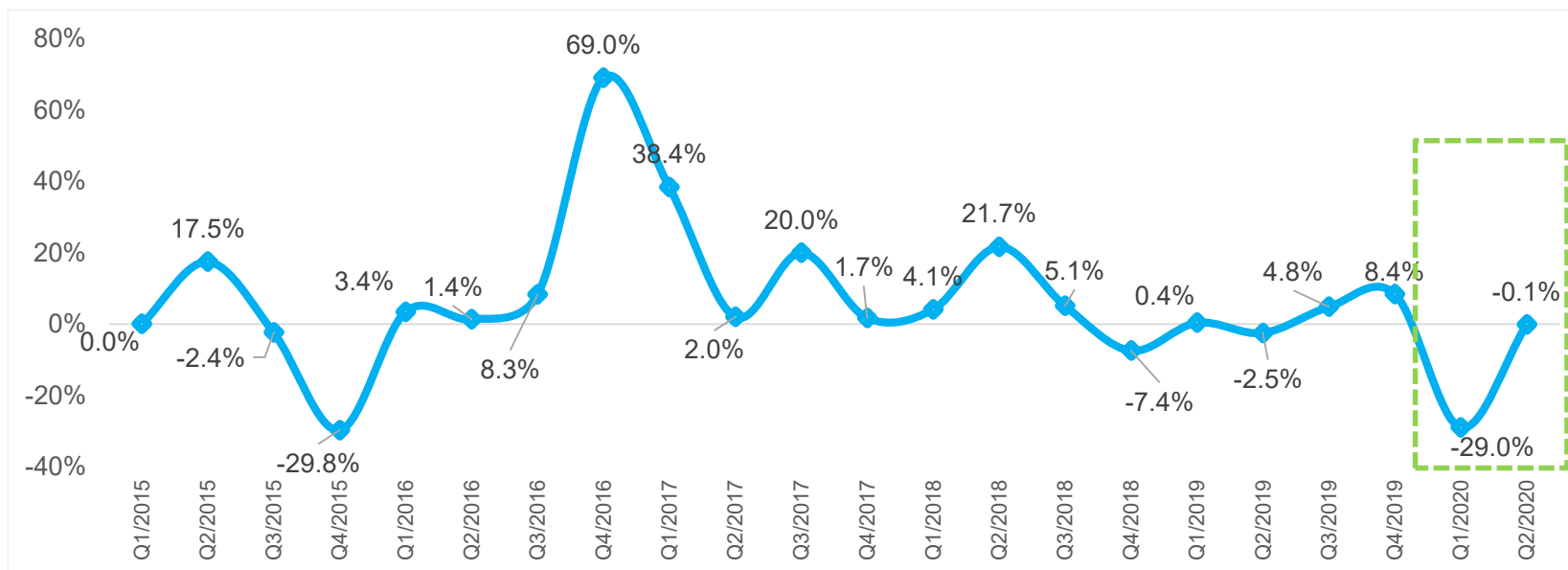
2.2. Khối ngân hàng thương mại

# Tăng trưởng Lợi nhuận Quý 2-2020 (cập nhật lần 1)



Dựa trên số liệu 48 doanh nghiệp, chiếm 19% vốn hóa toàn thị trường, kết quả kinh doanh tạm thời cho thấy sự hồi phục nhẹ trong quý 2 này so với quý trước đó và đã về mức cùng kỳ năm 2019!

Biểu đồ 10: Tăng trưởng LNST Quý 2-2020 (YOY) của nhóm DN phi tài chính



Nguồn: FiinPro Platform

Ghi chú: Số liệu Quý 2/2020 được tổng hợp trên 48 Doanh nghiệp phi tài chính đã công bố các số liệu chính thức hoặc ước tính KQKD 6 tháng 2020 chiếm 19% vốn hóa toàn thị trường nhóm Phi tài chính.

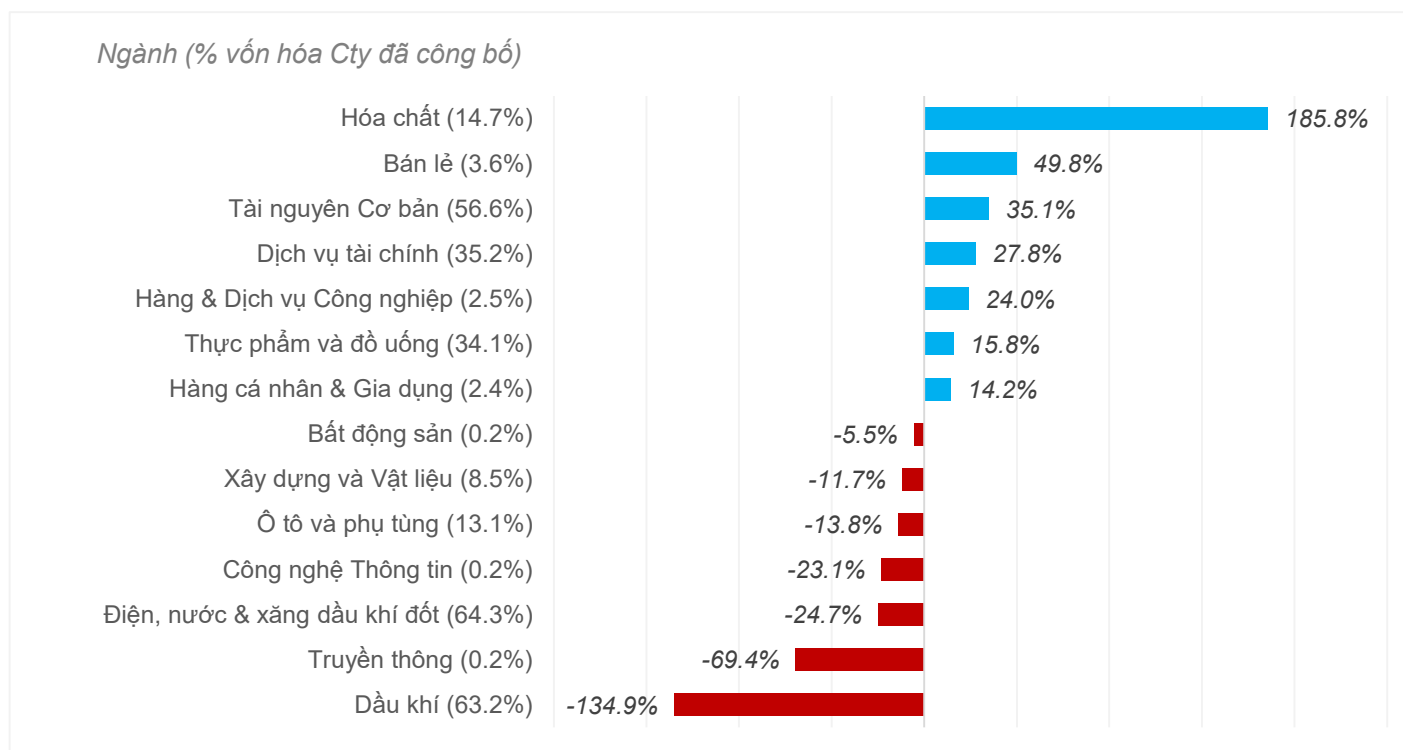
- Nhóm Phi tài chính (48 doanh nghiệp, chiếm 19,4% vốn hóa) đang thể hiện được sự hồi phục về lợi nhuận, khi mà lợi nhuận Quý 2 giảm nhẹ 0,1% so với cùng kỳ và 6 tháng giảm 14% so với cùng kỳ.
- **Điểm đáng lưu ý là đây là những doanh nghiệp đầu tiên ước tính và công bố sơ bộ kết quả kinh doanh của họ cho quý 2-2020. Do số lượng DN công bố vẫn ít và theo chúng tôi chưa thể khẳng định xu hướng phục hồi vì kết thúc giãn cách vào 22/4/2020. Ngoài ra, có thể Q2-2020 được cho là giải quyết các đơn hàng dồn từ Q1 và thời gian giãn cách xã hội. Chúng tôi sẽ hàng tuần cập nhật và thông tin tới khách hàng trong thời gian tới. Thời hạn là sau 20 ngày sau ngày kết thúc quý nhưng hiện có khá nhiều doanh nghiệp xin phép UBCK ra hạn công bố này.**

## Tăng trưởng Lợi nhuận Quý 2-2020 (cập nhật lần 1)



Lợi nhuận sau thuế 6T2020 giảm 14% so với cùng kỳ năm trước nhưng một số ngành vẫn duy trì mức tăng trưởng hai con số!

**Biểu đồ 11: Tăng trưởng LNST 6T2020 các nhóm Ngành Phi Ngân hàng (cập nhật 14/07/2020)**



Nguồn: FiinGroup

Ghi chú: Số liệu Quý 2/2020 được tổng hợp trên 48 Doanh nghiệp phi tài chính đã công bố các số liệu chính thức hoặc ước tính KQKD 6 tháng 2020 chiếm 19,4% vốn hóa toàn thị trường nhóm Phi tài chính.



- Trong nhóm này bị ảnh hưởng mạnh nhất là PLX, mặc dù Quý 2 ước tính lãi 350 tỷ, nhưng mà do Quý 1 lỗ rất lớn lên tới 1.813 tỷ khiến cho 6 tháng vẫn đang lỗ hơn 1400 tỷ. Do đó, nếu Loại PLX thì thực tế nhóm 47 doanh nghiệp còn lại đã ghi nhận sự tăng lợi nhuận sau thuế Q2 ở mức +8,4% so với cùng kỳ năm trước và +2,6% lũy kế 6 tháng so với cùng kỳ năm trước.

# Tăng trưởng Lợi nhuận Quý 2-2020 (cập nhật lần 1)



**Các doanh nghiệp này đã hoàn thành bình quân 53,6% kế hoạch lợi nhuận năm 2020!**

**Bảng 4: Tăng trưởng LNST Quý 2-2020 và % thực hiện kế hoạch 2020 của Top 30 DN theo vốn hóa**

No	Mã CK Sàn	Phân ngành - ICB Cấp: 2	Vốn hóa		Price		Lợi nhuận sau thuế			% Hoàn thành kế hoạch	Nguồn	
			tỷ VND	% so với Ngành	13-Jul	Q2/2020	6T2020	% Q2 Growth	% 6T Growth			
1	VNM	HOSE	Thực phẩm và đồ uống L2	199,910	32.8%	114,800	3,095.2	5,872.0	6.6%	3.0%	54.9%	DN ước tính
2	GAS	HOSE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt L2	143,355	47.8%	74,900	1,579.4	3,930.0	-48.5%	-35.9%	59.2%	DN ước tính
3	HPG	HOSE	Tài nguyên Cơ bản L2	76,344	52.8%	27,650	2,700.0	5,004.8	31.7%	29.6%	55.6%	DN ước tính
4	PLX	HOSE	Dầu khí L2	55,950	57.2%	46,400	350.0	(1,463.2)	-73.9%	-155.5%	-116.5%	DN ước tính
5	POW	HOSE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt L2	23,536	7.8%	10,050	1,045.0	1,550.0	33.6%	-8.7%	75.8%	DN ước tính
6	VCS	HNX	Xây dựng và Vật liệu L2	9,778	6.2%	63,000	255.0	559.3	-37.9%	-16.6%	35.3%	DN ước tính
7	SSI	HOSE	Dịch vụ tài chính L2	9,585	17.8%	15,950	519.0	528.0	136.2%	26.3%	76.0%	DN ước tính
8	HND	UPCOM	Điện, nước & xăng dầu khí đốt L2	9,000	3.0%	17,800	545.8	745.8	31.5%	44.9%	98.9%	Chính thức
9	VTP	UPCOM	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp L2	8,224	2.5%	138,000	106.2	203.2	20.8%	23.3%	41.0%	DN ước tính
10	PPC	HOSE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt L2	7,887	2.6%	24,600	279.8	415.0	-18.0%	-28.9%	67.8%	Chính thức
11	PHR	HOSE	Hóa chất L2	7,073	7.1%	52,200	256.9	468.2	291.0%	163.7%	51.0%	DN ước tính
12	NT2	HOSE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt L2	6,405	2.1%	22,250	220.8	400.0	6.1%	3.5%	64.5%	DN ước tính
13	HCM	HOSE	Dịch vụ tài chính L2	5,843	10.8%	19,150	144.0	245.0	30.2%	27.2%	54.0%	DN ước tính
14	PVS	HNX	Dầu khí L2	5,927	6.1%	12,400	229.1	350.0	35.8%	-36.8%	54.7%	DN ước tính
15	DPM	HOSE	Hóa chất L2	5,733	5.8%	14,650	233.6	340.0	542.9%	278.2%	78.5%	DN ước tính
16	HSG	HOSE	Tài nguyên Cơ bản L2	5,265	3.6%	11,850	307.0	508.0	90.6%	134.4%	127.0%	DN ước tính
17	DBC	HOSE	Thực phẩm và đồ uống L2	4,819	0.8%	46,000	395.3	744.0	5148.1%	2596.8%	162.8%	DN ước tính
18	VND	HOSE	Dịch vụ tài chính L2	2,773	5.1%	13,300	103.9	162.0	219.7%	33.5%	40.0%	DN ước tính
19	PC1	HOSE	Xây dựng và Vật liệu L2	2,860	1.8%	17,950	161.6	250.0	12.7%	6.3%	53.3%	DN ước tính
20	DRC	HOSE	Ô tô và phụ tùng L2	2,233	13.1%	18,800	38.4	75.8	-46.0%	-13.8%	33.9%	DN ước tính
21	DGW	HOSE	Bán lẻ L2	1,849	3.6%	43,000	40.9	85.6	25.0%	49.8%	42.4%	DN ước tính
22	KDF	UPCOM	Thực phẩm và đồ uống L2	1,713	0.3%	31,500	91.4	113.0	22.4%	22.2%	70.6%	DN ước tính
23	TAC	HOSE	Thực phẩm và đồ uống L2	1,176	0.2%	34,700	37.6	67.4	55.9%	40.0%	43.7%	DN ước tính
24	TCM	HOSE	Hàng cá nhân & Gia dụng L2	1,187	2.4%	20,500	74.7	108.6	43.4%	14.2%	57.5%	DN ước tính
25	SEB	HNX	Điện, nước & xăng dầu khí đốt L2	989	0.3%	30,900	21.8	55.3	-47.9%	-29.6%	61.9%	DN ước tính
26	PXL	UPCOM	Bất động sản L2	907	0.1%	11,000	3.0	6.3	-182.2%	-32.8%	22.5%	Chính thức
27	TRC	HOSE	Hóa chất L2	900	0.9%	30,900	16.7	37.0	-43.3%	10.8%	48.9%	Chính thức
28	AGR	HOSE	Dịch vụ tài chính L2	756	1.4%	3,580	29.2	42.2	104.0%	29.4%	60.0%	DN ước tính
29	BFC	HOSE	Hóa chất L2	672	0.7%	11,750	64.4	69.0	452.8%	305.5%	56.3%	DN ước tính
30	ISH	UPCOM	Điện, nước & xăng dầu khí đốt L2	693	0.2%	15,400	10.3	16.1	-20.7%	-14.1%	18.7%	Chính thức
<b>Nhóm Phi Ngân hàng</b>				<b>606,200</b>			<b>12,990.0</b>	<b>21,574.4</b>	<b>-0.1%</b>	<b>-14.0%</b>	<b>53.6%</b>	

Nguồn: FiinPro Platform

- 24/48 doanh nghiệp đã hoàn thành trên 50% kế hoạch đã đặt ra năm 2020. Một số doanh nghiệp đã đạt cao trên 70% như SSI, DPM và POW. Đặc biệt là hai doanh nghiệp HSG và DBC thì đã hoàn thành/ vượt kế hoạch lợi nhuận cả năm 2020.
- Xét cả giai đoạn nửa năm 2020 thì LNST của các doanh nghiệp này giảm 13,7% so với cùng kỳ năm trước và trung bình hoàn thành 53,6% Kế hoạch kinh doanh 2020.

# Tăng trưởng Lợi nhuận Quý 2-2020 (cập nhật lần 1)



**Ngoại trừ DGW có giá cổ phiếu tăng 47,3% trong 2 tuần qua (do tin đồn hợp tác với Apple), nhiều cổ phiếu giá chưa tăng mạnh mặc dù họ đã hoàn thành 2/3 hoặc vượt kế hoạch cả năm 2020!**

**Bảng 5: Tương quan giữa tăng trưởng LNST Quý 2-2020 và Diễn biến Giá cổ phiếu – Top 30 Vốn hóa**

No	Mã CK Sàn	Phân ngành - ICB Cấp: 2	Vốn hóa		Price 13-Jul	+/- 1W	+/- 2W	+/- 1M	P/E	EPS	Lợi nhuận sau thuế		% Hoàn thành kế hoạch	Nguồn	
			tỷ VND	% so với Ngành							% Q2 Growth	% 6T Growth			
1	VNM	HOSE	Thực phẩm và đồ uống L2	199,910	32.8%	114,800	-1.5%	-1.4%	2.6%	18.9	6,061	6.6%	3.0%	54.9%	DN ước tính
2	GAS	HOSE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt L2	143,355	47.8%	74,900	3.5%	0.4%	7.5%	12.7	5,875	-48.5%	-35.9%	59.2%	DN ước tính
3	HPG	HOSE	Tài nguyên Cơ bản L2	76,344	52.8%	27,650	0.2%	4.3%	3.8%	9.6	2,895	31.7%	29.6%	55.6%	DN ước tính
4	PLX	HOSE	Dầu khí L2	55,950	57.2%	46,400	0.0%	2.7%	4.3%	45.0	1,032	-73.9%	-155.5%	-116.5%	DN ước tính
5	POW	HOSE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt L2	23,536	7.8%	10,050	0.6%	-3.8%	2.6%	11.4	878	33.6%	-8.7%	75.8%	DN ước tính
6	VCS	HNX	Xây dựng và Vật liệu L2	9,778	6.2%	63,000	1.6%	0.8%	3.3%	6.6	9,481	-37.9%	-16.6%	35.3%	DN ước tính
7	SSI	HOSE	Dịch vụ tài chính L2	9,585	17.8%	15,950	2.2%	2.9%	7.8%	13.7	1,165	136.2%	26.3%	76.0%	DN ước tính
8	HND	UPCOM	Điện, nước & xăng dầu khí đốt L2	9,000	3.0%	17,800	1.3%	9.5%	5.2%	6.9	2,607	31.5%	44.9%	98.9%	Chính thức
9	VTP	UPCOM	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp L2	8,224	2.5%	138,000	0.9%	2.6%	2.4%	20.4	6,775	20.8%	23.3%	41.0%	DN ước tính
10	PPC	HOSE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt L2	7,887	2.6%	24,600	1.9%	2.7%	3.1%	6.8	3,618	-18.0%	-28.9%	67.8%	Chính thức
11	PHR	HOSE	Hóa chất L2	7,073	7.1%	52,200	-0.9%	3.0%	5.0%	12.3	4,242	291.0%	163.7%	51.0%	DN ước tính
12	NT2	HOSE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt L2	6,405	2.1%	22,250	-0.7%	7.7%	4.2%	8.4	2,640	6.1%	3.5%	64.5%	DN ước tính
13	HCM	HOSE	Dịch vụ tài chính L2	5,843	10.8%	19,150	1.8%	3.2%	8.2%	13.0	1,476	30.2%	27.2%	54.0%	DN ước tính
14	PVS	HNX	Dầu khí L2	5,927	6.1%	12,400	0.0%	-0.8%	3.3%	12.5	990	35.8%	-36.8%	54.7%	DN ước tính
15	DPM	HOSE	Hóa chất L2	5,733	5.8%	14,650	0.7%	2.8%	2.4%	13.3	1,101	542.9%	278.2%	78.5%	DN ước tính
16	HSG	HOSE	Tài nguyên Cơ bản L2	5,265	3.6%	11,850	-0.4%	7.7%	0.4%	8.3	1,429	90.6%	134.4%	127.0%	DN ước tính
17	DBC	HOSE	Thực phẩm và đồ uống L2	4,819	0.8%	46,000	0.0%	3.3%	-2.1%	7.6	6,049	5148.1%	2596.8%	162.8%	DN ước tính
18	VND	HOSE	Dịch vụ tài chính L2	2,773	5.1%	13,300	0.8%	3.1%	1.1%	7.9	1,686	219.7%	33.5%	40.0%	DN ước tính
19	PC1	HOSE	Xây dựng và Vật liệu L2	2,860	1.8%	17,950	5.6%	2.0%	6.8%	7.9	2,259	12.7%	6.3%	53.3%	DN ước tính
20	DRC	HOSE	Ô tô và phụ tùng L2	2,233	13.1%	18,800	1.3%	-3.6%	1.3%	8.2	2,281	-46.0%	-13.8%	33.9%	DN ước tính
21	DGW	HOSE	Bán lẻ L2	1,849	3.6%	43,000	4.1%	47.3%	20.1%	10.0	4,285	25.0%	49.8%	42.4%	DN ước tính
22	KDF	UPCOM	Thực phẩm và đồ uống L2	1,713	0.3%	31,500	5.4%	1.7%	7.5%	12.0	2,644	22.4%	22.2%	70.6%	DN ước tính
23	TAC	HOSE	Thực phẩm và đồ uống L2	1,176	0.2%	34,700	1.8%	-7.2%	0.6%	8.3	4,192	55.9%	40.0%	43.7%	DN ước tính
24	TCM	HOSE	Hàng cá nhân & Gia dụng L2	1,187	2.4%	20,500	4.3%	2.0%	7.3%	5.8	3,562	43.4%	14.2%	57.5%	DN ước tính
25	SEB	HNX	Điện, nước & xăng dầu khí đốt L2	989	0.3%	30,900	3.0%	-0.3%	-0.3%	9.2	3,364	-47.9%	-29.6%	61.9%	DN ước tính
26	PXL	UPCOM	Bất động sản L2	907	0.1%	11,000	1.5%	4.1%	3.3%	461.0	24	-182.2%	-32.8%	22.5%	Chính thức
27	TRC	HOSE	Hóa chất L2	900	0.9%	30,900	4.7%	4.4%	3.0%	9.1	3,408	-43.3%	10.8%	48.9%	Chính thức
28	AGR	HOSE	Dịch vụ tài chính L2	756	1.4%	3,580	-0.6%	-2.7%	3.8%	12.0	298	104.0%	29.4%	60.0%	DN ước tính
29	BFC	HOSE	Hóa chất L2	672	0.7%	11,750	-1.3%	0.3%	0.4%	9.1	1,290	452.8%	305.5%	56.3%	DN ước tính
30	ISH	UPCOM	Điện, nước & xăng dầu khí đốt L2	693	0.2%	15,400	4.4%	8.5%	2.7%	7.7	1,990	-20.7%	-14.1%	18.7%	Chính thức
<b>Nhóm Phi Ngân hàng</b>				<b>606,200</b>								<b>-0.1%</b>	<b>-14.0%</b>	<b>53.6%</b>	

Nguồn: FiinPro Platform

- Xét trong mối tương quan với diễn biến giá cổ phiếu thì ngoại trừ DGW có mức tăng giá 47,5% trong hai tuần qua (chủ yếu do tin đồn về việc hợp tác với Apple). Trong khi đó, các cổ phiếu còn lại phần lớn chỉ tăng nhẹ dưới 5% trong bối cảnh VN-Index tăng 4,7% trong 2 tuần qua kể từ đầu tháng 7 này.



---

## Phần 2: Phân tích Lợi nhuận Thực tế 6T2020

2.1. Khối doanh nghiệp phi tài chính

2.2. Khối ngân hàng thương mại



## Tăng trưởng Lợi nhuận Ngân hàng



*Ngoại trừ MBB và SHB thì 8 ngân hàng còn lại đã công bố đều duy trì tăng trưởng tốt về lợi nhuận quý 2-2020 và 6 tháng 2020 so với cùng kỳ năm trước!*

**Bảng 6: Tăng trưởng LNTT Quý 2-2020 và Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch của các Ngân hàng**

Mã CK	Sàn	Vốn hóa	Lợi nhuận trước thuế				Kế hoạch LN 2020		% Hoàn thành kế hoạch	
			tỷ VND	Q2/2020	6T2019	6T2020	% Q2 Growth	% 6T Growth		Tỷ VND
1	CTG	HOSE	89,734	3,030	5,334.9	6,004.4	38.9%	12.5%	-	
2	HDB	HOSE	26,273	1,549	2,210.7	2,800.0	39.7%	26.7%	5,661.0	
3	MBB	HOSE	42,079	2,320	4,875.4	4,516.0	-5.3%	-7.4%	9,032.4	
4	TCB	HOSE	73,328	3,200	5,661.7	6,320.7	5.1%	11.6%	13,000.0	
5	TPB	HOSE	17,924	1,000	1,619.7	2,009.5	30.4%	24.1%	4,068.0	
6	VCB	HOSE	310,062	6,077	11,303.4	11,300.0	12.0%	0.0%	-	
7	VPB	HOSE	55,703	3,089	4,342.6	6,000.0	20.6%	38.2%	10,214.0	
8	ACB	HNX	40,405	2,075	3,622.2	4,000.0	8.3%	10.4%	7,636.0	
9	SHB	HNX	23,346	858	1,637.2	1,637.0	-4.0%	0.0%	3,268.0	
10	VIB	UPCOM	17,371	1,425	1,820.2	2,500.0	41.0%	37.3%	4,500.0	
<b>Nhóm Ngân hàng</b>			<b>696,225</b>	<b>24,623</b>	<b>42,428</b>	<b>47,088</b>	<b>15.3%</b>	<b>11.0%</b>	<b>57,379</b>	<b>51.9%</b>

Nguồn: FiinPro Platform

- Do ảnh hưởng của Covid, một số ngân hàng thương mại quốc doanh như VCB, CTG đã thận trọng không đặt ra chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch năm mà sẽ theo chỉ đạo của NHNN. Trong số 8 ngân hàng đã đưa ra kết quả kinh doanh ước tính có 5 ngân hàng đã đạt trên 50% kế hoạch năm. Các ngân hàng đã hoàn thành trên 50% chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận năm bao gồm VPB (58,7%), VIB (55,6%), ACB (52,4%) và hai ngân hàng đạt khoảng 50% kế hoạch năm là MBB và SHB.
- Các ngân hàng đạt tăng trưởng lợi nhuận trước thuế ở mức cao trên 20% trong quý 2 này bao gồm VIB (41%), HDB (39,7%), CTG (38,9%), TPB (30,4%) và VPB (20,6%). Các ngân hàng này hầu hết đều là các ngân hàng có mảng kinh doanh tín dụng bán lẻ hoặc tiêu dùng khá lớn trong cơ cấu dư nợ tín dụng. Riêng TPB thì gần đây nổi lên là “ngôi sao” trong việc triển khai phát hành trái phiếu doanh nghiệp.
- Chúng tôi muốn lưu ý rằng đây là các con số kế toán theo quy định hiện hành của Việt Nam. Cụ thể là dư nợ được cơ cấu lại theo Thông tư 01 của Ngân hàng Nhà nước cho phép các ngân hàng được cơ cấu này sẽ vẫn được hạch toán là Nợ đủ tiêu chuẩn và do đó không phải trích dự phòng. Do đó, khi các chính sách này thay đổi thì sự tác động của Covid-19 đến chất lượng tín dụng và qua đó ảnh hưởng đến việc hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận của ngân hàng sẽ bị ảnh hưởng.**



**Tương tự khối doanh nghiệp phi ngân hàng, các ngân hàng đã hoàn thành bình quân khoảng 52% chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch năm 2020!**

**Bảng 7: Tương quan tăng trưởng của Ngân hàng và Diễn biến Giá cổ phiếu**

Mã CK	Sàn	Vốn hóa tỷ VND	Price 13-Jul	+/- 1W	+/- 2W	+/- 1M	P/E		P/B		Dư nợ tín dụng		Lợi nhuận trước thuế		Kế hoạch LN 2020 Tỷ VND	% Hoàn thành kế hoạch
							TTM Q1/2020	TTM Q1/2020	QoQ Growth	YTD growth	% Q2 Growth	% 6T Growth				
CTG	HOSE	89,176	23,950	3.9%	2.8%	9.4%	9.5	1.1	2.8%	1.5%	38.9%	12.5%	-			
HDB	HOSE	25,742	26,650	2.5%	-0.9%	7.9%	7.0	1.3			39.7%	26.7%	5,661.0	49.5%		
MBB	HOSE	41,477	17,200	1.2%	-2.5%	2.1%	5.2	1.0	6.0%	5.0%	-5.3%	-7.4%	9,032.4	50.0%		
TCB	HOSE	71,053	20,300	0.2%	-4.0%	3.3%	6.8	1.1	4.2%	4.8%	5.1%	11.6%	13,000.0	48.6%		
TPB	HOSE	17,801	21,800	4.3%	3.8%	4.6%	5.7	1.3	5.6%	11.0%	30.4%	24.1%	4,068.0	49.4%		
VCB	HOSE	307,466	82,900	0.0%	-3.2%	1.7%	17.1	3.6	0.7%	3.4%	12.0%	0.0%	-			
VPB	HOSE	54,484	22,350	1.6%	-3.2%	6.4%	6.0	1.2			20.6%	38.2%	10,214.0	58.7%		
ACB	HNX	39,739	23,900	1.3%	-2.4%	4.4%	6.3	1.4			8.3%	10.4%	7,636.0	52.4%		
SHB	HNX	22,819	13,000	0.8%	-18.8%	-0.8%	7.9	1.0			-4.0%	0.0%	3,268.0	50.1%		
VIB	UPCOM	17,078	18,400	4.7%	8.1%	6.3%	4.9	1.2	1.5%	6.0%	41.0%	37.3%	4,500.0	55.6%		
<b>Nhóm Ngân hàng</b>		<b>686,835</b>							<b>2.6%</b>	<b>3.4%</b>	<b>15.3%</b>	<b>11.0%</b>	<b>57,379</b>	<b>51.9%</b>		

Nguồn: FiinPro Platform

Dữ liệu các ngân hàng dựa trên số liệu KQKD ước tính từ các ngân hàng

- Theo Ngân hàng Nhà nước (NHNN), tính đến hết tháng 6/2020, tăng trưởng tín dụng toàn ngành ở mức 3,26%, bằng nửa năm ngoài và còn rất xa mục tiêu 14% cả năm 2020. Gần đây nhất vào 11/7/2020, nhiều ngân hàng thương mại đã đề xuất Ngân hàng Nhà nước cho việc nới hạn mức tín dụng và “NHNN đã tiếp nhận đề nghị điều chỉnh nới room của một số ngân hàng và đang tổng hợp xem xét. Theo đó, NHNN sẽ xem xét điều chỉnh hạn mức cho một số ngân hàng có sức khỏe tài chính tốt, đưa tín dụng chất lượng vào các lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ”. Chúng tôi tin rằng một số ngân hàng sẽ được phê duyệt tăng hạn mức tín dụng và điều này sẽ giúp các ngân hàng thuận lợi hơn trong việc hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận năm 2020.
- Tăng trưởng tín dụng chậm được ghi nhận tại ngân hàng thương mại quốc doanh (CTG +1,5%, VCB +3,4%, BID +1,3%), điều này có thể xuất phát từ việc những ngân hàng này thận trọng hơn khi giải ngân mới nhằm hạn chế rủi ro tín dụng trong tương lai. Trong khi đó TPB (+11%), VIB (+6%), MBB (+5%) và TCB (+4,8%) lại phá vỡ quy tắc, ghi nhận tỷ lệ tăng trưởng tín dụng cao và đây đều là các ngân hàng có mảng ngân hàng bán lẻ hoặc tín dụng tiêu dùng (MBB).



Chúng tôi có phân tích một số cổ phiếu ngân hàng mà chúng tôi ưa thích như sau!

**Bảng 8: Phân tích Cổ phiếu Ngân hàng**

Mã CK	Vốn hóa	Price	+/- 1W	+/- 2W	P/E	P/B	Dư nợ tín dụng	Lợi nhuận trước thuế	% Hoàn thành kế hoạch	Điểm nhấn		
	tỷ VND	13-Jul			TTM Q1/2020	TTM Q1/2020	QoQ Growth	YTD growth	% Q2 Growth	% 6T Growth		
<b>TPB</b>	17,801	21,800	4.3%	3.8%	5.7	1.3	5.6%	11.0%	30.4%	24.1%	49.4%	<p><b>Điểm nhấn chính của TPB, theo chúng tôi, là:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Mục tiêu tăng trưởng thuộc hàng cao nhất ngành: 1) Tổng tài sản: +9,5% YoY; 2) Tổng tín dụng: +15,4% YoY; &amp; 3) Tổng huy động: +14,8% YoY. Cổ đông của TPB đã thông qua chính sách cổ tức cổ phiếu năm 2019 là 20% nhằm tăng vốn chủ sở hữu của Ngân hàng lên 10,2 nghìn tỷ (+19,2% YoY).</li> <li>LNTT trong Q2/2020 tăng mạnh +30% YoY và ước đạt 1 ngàn tỷ đồng nhờ tăng trưởng tín dụng, ở mức 11% YTD. Tăng trưởng tín dụng có đóng góp của cả trái phiếu doanh nghiệp. Đầu tư trái phiếu doanh nghiệp dự kiến tăng mạnh 249% YoY – hiện đóng góp 10,2% dư nợ tín dụng FY20. Ngân hàng đã xử lý hết trái phiếu VAMC trong năm 2019.</li> <li>TPB được biết đến với việc số hóa rất mạnh mẽ các hoạt động dịch vụ và góp phần sẽ nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm CIR của ngân hàng, thu hút khách hàng và quản lý rủi ro của ngân hàng lên mức cao hơn.</li> <li>Mức định giá của TPB hiện rất thấp so với bình quân của các ngân hàng niêm yết. <b>Tuy nhiên, giá cổ phiếu TPB đã tăng khoảng 23,5% tức vùng giá 16-17 ngàn lên 21 ngàn/ cp kể từ sau giai đoạn Covid-19. Tuy nhiên, mức định giá nếu tính trên lợi nhuận cả 2020 thì TPB có vẫn là cổ phiếu có mức định giá rất thấp.</b></li> </ol>
<b>VCB</b>	307,466	82,900	0.0%	-3.2%	17.1	3.6	0.7%	3.4%	12.0%	0.0%	-	<p><b>Điểm nhấn chính của VCB, theo chúng tôi, là:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Mặc dù chưa công bố chính thức kế hoạch lợi nhuận 2020 nhưng khả năng duy trì tăng trưởng là rất cao. VCB ước tính lợi nhuận trước thuế 6T20 tương đương với 6T19 (11.000 tỷ đồng). VCB cũng là một trong số ít ngân hàng đã phản ánh chi phí dự phòng gia tăng trong quý 1-2020 trong giai đoạn Covid-19.</li> <li>Khoản phí trả trước nhận được từ Công ty bảo hiểm FWD ước tính 400 triệu USD (9000 tỷ đồng) đã được thanh toán nhưng chưa ghi nhận, đây là khoản phí đại lý lớn nhất từ trước tới nay tại thị trường Việt Nam, ngân hàng bắt đầu bán bảo hiểm từ tháng 4/2020. Điều này theo chúng tôi sẽ góp phần cho VCB có thể vượt mức lợi nhuận năm 2019 khá dễ dàng so với các ngân hàng khác.</li> <li>VCB sẽ tăng vốn thông qua trả cổ tức cổ phiếu tỉ lệ 18% cho năm tài chính 2018, thực hiện trong quý 3 hoặc quý 4/2020 và phát hành riêng lẻ 6,5% cho cổ đông tổ chức.</li> <li>Tỷ lệ nợ xấu ước tính ở mức thấp 0,8% tính đến 25/6/2020. VCB được đánh giá là Ngân hàng có chất lượng tài sản tốt nhất trong hệ thống.</li> </ol>



Chúng tôi có phân tích một số cổ phiếu ngân hàng mà chúng tôi ưa thích như sau!

**Bảng 8: Phân tích Cổ phiếu Ngân hàng**

Mã CK	Vốn hóa	Price	+/- 1W	+/- 2W	P/E	P/B	Dư nợ tín dụng		Lợi nhuận trước thuế		% Hoàn thành kế hoạch	Điểm nhấn
tỷ VND		13-Jul			TTM	TTM	QoQ	YTD	% Q2	% 6T		
					Q1/2020	Q1/2020	Growth	growth	Growth	Growth		
<b>VPB</b>	54,484	22,350	1.6%	-3.2%	6.0	1.2	-	-	20.6%	38.2%	58.7%	<p>1. Mục tiêu LNTT là 10,214 tỷ đồng (-1.1% YoY) và tăng trưởng tín dụng là +12.3% tương đương với 304.744 tỷ đồng cho năm 2020, tăng trưởng tiền gửi +10.4% lên 99,728 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế ước tính đạt 6 nghìn tỷ đồng trong 6T2020, + 38% YoY trong 6T2020 và +21% YoY trong Q2/2020.</p> <p>2. Theo thông tin tại Đại hội Cổ đông 2020, lãnh đạo tin tưởng có thể bán tới 49% vốn tại FE Credit (giới hạn quy định cho TCTC) trong năm 2020, mang lại khoản lợi nhuận đột biến cho VPB.</p> <p>Hiện FE Credit có Vốn chủ sở hữu ở mức 12.520 tỷ và dư nợ cho vay ở mức 60.594 tỷ đồng tại 30.6.2020.</p> <p>Dựa trên các giao dịch M&amp;A đã diễn ra trong vòng 5 năm qua và đặc biệt là giao dịch mà Shinhan Cards mua lại Prudential Finance (đơn vị trong top 3) thì mức bình quân định giá các công ty mục tiêu là 2,61x Vốn chủ sở hữu và 1,09x Dư nợ cho vay.</p> <p>Theo đó, nếu như việc bán vốn hoặc IPO thì FE Credit có thể có mức định giá tối thiểu ở các mức định giá này, tức là tối thiểu sẽ ở mức 32,6 ngàn tỷ đến 66 ngàn tỷ đồng. Lý do là FE Credit là đơn vị đầu ngành và có những lợi thế lớn mà các nhà đầu tư phải chấp nhận trả thêm phần thặng dư định giá. Do vậy, cổ đông có thể chứng kiến một năm lợi nhuận đột biến cao của VPB nếu như giao dịch này được thực hiện. <b>Quý khách hàng của FiinGroup có thể liên hệ với đầu mối dịch vụ của chúng tôi nếu cần thông tin chi tiết về các chỉ số định giá giao dịch M&amp;A trong ngành tài chính tiêu dùng trong 5 năm qua tại Việt Nam để minh chứng cho luận điểm này của chúng tôi.</b></p>
<b>VIB</b>	17,078	18,400	4.7%	8.1%	4.9	1.2	1.5%	6.0%	41.0%	37.3%	55.6%	<p>1. VIB thuộc nhóm ngân hàng có tăng trưởng cho vay cao nhất ngành trong đó cho vay cá nhân chiếm phần lớn các khoản cho vay mới, nhờ sản phẩm cho vay mua ô tô trong nhiều năm qua.</p> <p>2. Tăng trưởng tín dụng đạt 6% YTD và ngân hàng đang áp dụng nới lỏng hạn mức tín dụng trong năm.</p> <p>3. Lợi nhuận trước thuế 6T2020 ước tính đạt 2,5 nghìn tỷ đồng (+36% YoY).</p>



---

## Phần 3: Sàng lọc Tìm kiếm Cổ phiếu “ngôi sao” năm 2020



## Sàng lọc tìm kiếm các cổ phiếu có tiềm năng “ngôi sao” năm 2020

### MỤC TIÊU

- Tìm ra cổ phiếu có triển vọng lợi nhuận tốt nhưng chưa phản ánh vào giá cổ phiếu trong giai đoạn vừa qua

### TIÊU CHÍ SÀNG LỌC:

- Doanh nghiệp có tỷ lệ hoàn thành kế hoạch LNST 2020  $\geq 45\%$  (tức là không bao gồm các DN chưa công bố KQKD Quý 2-2020)
- Doanh nghiệp có lịch sử tăng trưởng lợi nhuận sau thuế CAGR 5 năm liên tiếp  $\geq 10\%$  và tăng trưởng Q2/2020  $>10\%$
- Hệ số Nợ vay/ Vốn chủ sở hữu  $< 1$  lần
- Hệ số P/E ở mức thấp hơn bình quân thị trường (15x) và PB  $< 2x$
- Cổ phiếu có thanh khoản hàng ngày tối thiểu 20 ngàn/ cổ phiếu 1 tháng qua
- Cổ phiếu giá thay đổi  $< VNIndex$  trong vòng 1 tháng qua

### CÔNG CỤ HỖ TRỢ

FiinPro Platform

### KẾT QUẢ:

- Xem trong Bảng 5 bên cạnh

### PHÂN TÍCH:

Xem trong các trang tiếp theo

**Bảng 5: Kết quả sàng lọc Cổ phiếu**

No	Mã CK	CAGR 5Y	Tăng trưởng Q2/2020	% kế hoạch 2020	Nợ vay /VCSH	P/E	P/B	KLGD TB 1M	% Giá 1M	% Đáy tam thời 24/3
Nghìn CP										
1	HND	24.5%	31.5%	98.9%	0.79	6.90	1.41	148.0	9.5%	34.7%
2	HPG	16.7%	31.7%	55.6%	0.83	9.55	1.53	12,214.4	4.3%	61.7%
3	HCM	15.2%	30.2%	54.0%	0.32	12.97	1.33	2,407.2	3.2%	58.2%
4	PHR	17.8%	291.0%	51.0%	0.19	12.31	2.63	958.4	3.0%	40.3%
5	KDF	13.1%	22.4%	70.6%	0.11	11.96	2.47	50.8	1.7%	50.0%

### LƯU Ý:

- Đây là việc sàng lọc đơn thuần dựa trên các tiêu chí về dữ liệu cơ bản, dữ liệu giao dịch và bình luận dựa trên các thông tin đại chúng công bố của đội ngũ phân tích dữ liệu tại FiinGroup.
- Chúng tôi cũng không tiếp xúc lãnh đạo doanh nghiệp hoặc thực hiện các công việc thẩm định hoặc định giá chi tiết sâu hơn mà chúng tôi có thể thực hiện theo các yêu cầu riêng của khách hàng cho mục đích này!
- Đây chỉ là minh họa cách chúng tôi sử dụng hệ thống dữ liệu và mô phỏng cách chúng tôi thực hiện phân tích do đó chúng tôi khuyến cáo khách hàng không nên sử dụng đơn thuần các phân tích này để cho các quyết định đầu tư hay trading của mình.
- FiinGroup chúng tôi không tham gia vào các hoạt động môi giới chứng khoán, tư vấn giao dịch và do đó chúng tôi đảm bảo và cam kết tính khách quan trong các phân tích và nhận định của chúng tôi về từng cổ phiếu.
- Việc thực hiện này nằm trong nỗ lực phục vụ các khách hàng là nhà đầu tư cá nhân sử dụng và thuê bao hệ thống FiinTrade Platform của chúng tôi.



## Phân tích các cổ phiếu có được từ kết quả sàng lọc!

**Bảng 6: Phân tích các Cổ phiếu được lựa chọn**

Mã CK	CAGR 10Y	Tăng trưởng Q2/2020	% hoàn thành kế hoạch 2020	Nợ vay/VCSH	P/E	P/B	KLGD TB 1M (Nghìn CP)	% Giá 1M	% Đáy tam thời 24/3	Nhận định
<b>HPG</b>	18.6%	31.7%	55.6%	0.83	9.55	1.53	12,214.4	4.3%	61.7%	<ol style="list-style-type: none"> <li>Hòa Phát đã thông qua kế hoạch kinh doanh 2020 với doanh thu 86,000 tỉ đồng và lợi nhuận sau thuế 9,000 tỉ đồng, tăng trưởng lần lượt là 33% yoy và 20% yoy trong đó 80% đến từ mảng kinh doanh thép.</li> <li>Tăng trưởng hai con số bất chấp dịch bệnh, lợi nhuận đột biến từ mảng nông nghiệp: LNST quý 2/2020 ước đạt 2700 tỉ đồng, tăng 32% yoy, trong đó, LN từ mảng thép đạt khoảng 2100 tỉ đồng (tăng 16.5% yoy) và LN của mảng nông nghiệp đạt 500 tỉ đồng (gấp 30 lần cùng kỳ do giá lợn tăng mạnh). Lũy kế 6 tháng đầu năm 2020, HPG ghi nhận 5.000 tỷ đồng LNST, đạt 56% kế hoạch năm. Có thêm doanh thu từ Q3/2020: Dây chuyền sản xuất thép cán nóng dự kiến sẽ vận hành chính thức vào tháng 9 với công suất 3 triệu tấn/năm, đứng thứ 2 sau Formosa với công suất 4 triệu tấn/năm. Trong năm 2019 Việt Nam tiêu thụ 11 triệu tấn thép cán nóng; Thép vẫn là core-business và dự kiến tiếp tục gia tăng sản lượng trong 2021 với phần đóng góp mới từ thép cán nóng.</li> <li>Các điểm nhấn đã được thị trường phản ánh và giá cổ phiếu tuy đã tăng 61,7% từ đáy 24/3/2020 và tính từ sau giai đoạn cách ly giá cổ phiếu HPG cũng đã tăng mạnh khoảng 25%. HPG do đó sẽ phù hợp hơn với các nhà đầu tư dài hạn.</li> </ol>
<b>HCM</b>	15.2%	30.2%	54.0%	0.32	12.97	1.33	2,407.2	3.2%	58.2%	<ol style="list-style-type: none"> <li>HCM là công ty chứng khoán liên tiếp giữ vững trong nhiều năm vị trí thứ 2 về thị phần giao dịch tại HOSE và thứ 3 tại HNX. Tập khách hàng của HSC chủ yếu là tổ chức nhất là tổ chức nước ngoài, có tính ổn định cao.</li> <li>Cơ cấu doanh thu: Doanh thu của HCM khoảng 50% đến từ hoạt động đầu tư tài chính, 25% từ cho vay margin và 25% từ môi giới chứng khoán.</li> <li>Cả 3 mảng doanh thu này đều có triển vọng tăng do (1) Giá cổ phiếu phục hồi từ đáy, (2) Danh mục đầu tư khá an toàn với 75% là chứng khoán nợ mang lại dòng tiền đều cho công ty (3) Giá trị giao dịch bình quân trên thị trường từ đầu năm đến nay đạt 4,7 nghìn tỷ đồng/phiên tăng 20% so với trung bình năm 2019 dẫn đến phí môi giới chứng khoán tăng và (4) Lãi từ các khoản cho vay margin ở quanh mức 500 tỷ đồng/năm (dư nợ margin cuối Q1/2020 là 3.553 tỷ đồng).</li> </ol>



## Phân tích các cổ phiếu có được từ kết quả sàng lọc!

**Bảng 6: Phân tích các Cổ phiếu được lựa chọn**

Mã CK	CAGR 10Y	Tăng trưởng Q2/2020	% hoàn thành kế hoạch 2020	Nợ vay/VC SH	P/E	P/B	KLGD B1M (Nghìn CP)	% Giá 1M	% Đáy tam thời 24/3	Nhận định
PHR	17.8%	291.0%	51.0%	0.19	12.31	2.63	58.4	3.0%	40.3%	<ol style="list-style-type: none"> <li>Doanh thu và lợi nhuận trước thuế trong 6 tháng đầu năm 2020 lần lượt đạt 316 tỷ đồng (-36% YoY) và 605 tỷ đồng (+280% YoY).</li> <li>LN bất thường: Dự án khu công nghiệp NTC mở rộng giai đoạn 2 đã được phê duyệt và thông qua với mức giá bồi thường cho dự án là 2.5 tỷ/ha với tổng diện tích bàn giao thực hiện 346 ha với việc bồi thường này thì PHR sẽ thu về 864 tỷ đồng (trong đó Q2/2020 dự kiến nhận 300 tỷ đồng). Việc chuyển nhượng 691 ha cho VSIP3 dự kiến được ghi nhận trong năm 2021.</li> <li>PHR sẽ dần dịch chuyển cơ cấu sang mảng doanh nghiệp BĐS khu công nghiệp khi sở hữu quỹ đất lớn tại tỉnh Bình Dương tại các vị trí đặc địa đảm bảo triển vọng phát triển dài hạn của PHR.</li> </ol>
HND	24.5%	31.5%	98.9%	0.79	6.90	1.41	148.0	9.5%	34.7%	<ol style="list-style-type: none"> <li>HND là một trong những nhà máy nhiệt điện than lớn nhất Việt Nam với công suất 1,200 MW, sản lượng điện thương phẩm trung bình khoảng 7 tỉ kWh/năm.</li> <li>Chi phí tài chính giảm 100 tỷ/năm: Nhiệt điện Hải Phòng trả 1800 tỉ gốc vay/năm, do đó mỗi năm tiếp theo DN sẽ giảm khoảng 100 tỷ đồng phí tài chính và đến năm 2020 thì trả hết nợ dòng tiền tự do của HND sẽ tăng lên rất mạnh.</li> </ol>
KDF	13.1%	22.4%	70.6%	0.11	11.96	2.47	50.8	1.7%	50.0%	<ol style="list-style-type: none"> <li>Liên tục tăng thị phần, khẳng định vị thế dẫn đầu: Cuối năm 2019, KDF nắm giữ 41,4% tổng thị phần thị trường kem Việt Nam, tăng liên tiếp từng năm và tăng đáng kể từ mức gần 35% trong cuối năm 2016. Doanh thu mảng kem chiếm 3/4 tổng doanh thu của KDF.</li> <li>M&amp;A sẽ là động lực tăng giá cho cổ phiếu: KDF kế hoạch sáp nhập vào Tập đoàn KIDO (KDC) thông qua phương án hoán đổi cổ phần với tỷ lệ 1 cổ phiếu KDF đổi 1.3 cổ phiếu KDC.</li> </ol>





# FiinPro<sup>®</sup>

A PRODUCT OF FIINGROUP

Quý vị có thể khai thác các dữ liệu này trên hệ thống FiinPro Platform của chúng tôi và nhiều dữ liệu khác về tất cả gần 3 nghìn công ty đại chúng và nhiều tính năng ưu việt khác!

Quý vị có thể tìm hiểu thêm về FiinPro Platform tại: [www.fiinpro.vn](http://www.fiinpro.vn) để có thể dùng thử và trải nghiệm!





# FiinTrade™

A PRODUCT OF FIINGROUP

Với FiinTrade Platform đã được chúng tôi đã “chế biến dữ liệu” với công nghệ tài chính ưu việt để giúp đỡ quý vị trong hoạt động phân tích chuyên sâu về chứng khoán.

FiinTrade được xem là “Eikon cho mọi nhà đầu tư” ở Việt Nam và bạn có thể trải nghiệm ngay tại [www.fiintrade.vn](http://www.fiintrade.vn)



# Sơ lược về FiinGroup

- Tổng quan
- Lĩnh vực kinh doanh
- Cấu trúc Công ty



**FiinGroup**  
ENLIGHTEN THE MARKET

# Tổng quan

## *FiinGroup (trước kia là StoxPlus) là công ty chuyên về phân tích dữ liệu và công nghệ tài chính*

- **Thành lập từ 3/2008**, FiinGroup hiện là công ty hàng đầu về dịch vụ cung cấp dữ liệu tài chính, phân tích thông tin doanh nghiệp, nghiên cứu ngành, xếp hạng tín nhiệm và các dịch vụ phân tích khác dựa trên dữ liệu.
- FiinGroup nhận đầu tư vốn 35,1% cổ phần và **hợp tác chiến lược với tập đoàn NIKKEI** của Nhật Bản vào tháng 9/2014 và cùng nhau hỗ trợ các nhà đầu tư Nhật Bản vào Việt Nam.
- Công ty hiện đang phục vụ **hơn 1 ngàn khách hàng tổ chức** trong và ngoài nước thông qua các nền tảng và hệ thống truy cập thuê bao, dịch vụ theo gói và dịch vụ theo yêu cầu.
- Vào tháng 10/2019, FiinGroup bắt đầu cung cấp **Nền tảng chứng khoán FiinTrade** cho các nhà đầu tư cá nhân và chuyên viên môi giới chứng khoán tại Việt Nam.
- FiinGroup hiện có **hơn 100 nhân viên**, gồm chuyên viên phân tích dữ liệu, chuyên viên phân tích doanh nghiệp, phân tích ngành, phân tích chứng khoán, kỹ sư công nghệ và phát triển sản phẩm làm việc tại trụ sở chính tại Hà Nội và chi nhánh tại TP. HCMC.



Date of establishment: **March 11, 2008**



Legal representative: **Mr. Nguyen Quang Thuan**



Charter capital: **VND25 billion**



Shareholders: **Nikkei: 17.55%;  
QUICK: 17.55%;  
Management and Others: 64.9%**



Strategic Partners:

**NIKKEI Quick**



Auditor:

**pwc PricewaterhouseCoopers**



No. of employees: **105** (as of December 2019)  
Data Analysts, Business Analysts,  
Market Analysts, Risk Analysts incl.  
CFA, ACCA, CPA charterholders  
IT Engineers & Client Advisors



Location:

**Hanoi Head Office  
Ho Chi Minh City branch**

# Lĩnh vực kinh doanh

## Bốn mảng kinh doanh chính của FiinGroup:





**FiinGroup**  
ENLIGHTEN THE MARKET

**Head Office**

10th Floor, Peakview Tower, 36 Hoang Cau, O Cho  
Dua, Dong Da, Hanoi, Vietnam  
Tel: (84-24) 3562 6962  
Email: [info@fiingroup.vn](mailto:info@fiingroup.vn)

**Ho Chi Minh City Branch**

3rd Floor, Profomilk Plaza Building, 51-53 Vo Van Tan, Ward 6,  
District 3, Ho Chi Minh, Vietnam  
Tel: (84-28) 3933 3586  
Email: [info@fiingroup.vn](mailto:info@fiingroup.vn)

